

NĂM THỨ BẢY, SỐ 304

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRINH

Đông-dương và các thuộc địa  
Langsa

12 tháng.. 5\$00 hay là 12 f. 50  
6 tháng.. 3 00 — 7 50  
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRINH

Các nước Ngoài-quốc

12 tháng . . . . . 15 fr. 00  
6 tháng . . . . . 8 00  
3 tháng . . . . . 4 50

## LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã nói cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm nặng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích tâm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Saigon và Chợ-lớn.

Bồn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đáng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên từ nầy có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

### BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghj.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

## CHƯ QUÍ-VỊ KHẮN-QUAN

Bồn-quán nhất định kể từ ngày 1<sup>er</sup> janvier 1914, mỗi tuần phát hành 5.000 số L. T. T. V. và sẽ có ấn hành **SÁCH DẠY TIẾNG ANNAM**, một bên có chữ Langsa, một bên có tiếng Annam, trước là giúp người Langsa học tiếng Annam, sau là cho bạn đồng-bang học tiếng Langsa.

Và lại tờ L. T. T. V. đã gia tăng số trương rất nhiều nên Bồn-quán định giá lại từ 1<sup>er</sup> janvier 1914 như sau nầy:

Mua mặt trọn năm . . . . . 6 \$ 00  
(Không bán sáu tháng, bán trọn năm thôi)

Trả kỳ: 2 kỳ hoặc 4 hoặc 8 kỳ trọn năm . . . . . 8. 00

Những sự ích lợi của Bồn-quán tặng cho Chư-khẩn-quan

Điều ích lợi thứ nhất

Đến ngày 31 décembre 1913, Bồn-quán tính số chư-vị đã mua báo mà ngân lại. Hễ ai có tên

vào số ấy thì Bồn-quán cứ việc gởi nhựt trình luôn cho đến cùng. Như nội năm 1914 mà chư-vị ấy mua lại nữa thì cũng cứ ự như giá củ năm đồng (5\$00) mà thôi. Nếu vị nào gởi bạc lên mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn kíp trong lúc cuối năm đây, nghĩa là trước ngày 31 décembre 1913, thì cũng được nhờ việc ích lợi ấy.

Điều ích lợi thứ nhì

AI gởi bạc mà mua giấy viết mực, đừng cần dùng trong thơ phòng thì được hạ giá mỗi đồng là 0 \$ 05, ấy là nói giá thường tại Saigon.

Bồn-quán cũng cho chư-khẩn-quan hay rằng: Bồn-quán đưng trừ nghĩ mà hạ giá bán sách để học; sau đây Bồn-quán sẽ cho hay sự ích lợi ấy.

Muốn cho đặng các việc ích lợi đã nói trên đây thì chư-vị phải gởi theo thơ một cái nhân nhựt-trình chót hết.

Bồn-quán cần tự.

## CÔNG VĂN LỰC LỤC

(Documents Officiels)

NAM-KỠ SOÁI PHỦ  
(Gouvernement local)

Autorisation accordée au Service de la Marine de couper du bois dans la réserve forestière n° 41.

Vì lời nghị quan Tổng-thống Đông-dương ngày 17 octobre 1913.

Cho phép quan Đề-đốc quản lý việc phòng hộ bên Thủy-sư Saigon Vũng-tàu, đốn cây cho trống trong mấy sớ đất thuộc về rừng cấm số 41 vì là điều cần kíp trong việc phòng hộ quốc gia.

1<sup>o</sup> Một sớ 280 mẫu tọa lạc phía Tây sớ rừng cấm từ mé sông Dinh cho tới bưng Thị-Vân;

2<sup>o</sup> Một sớ 16 mẫu có rạch Ba-bo bao trùm hướng Bắc, hướng Đông và hướng Nam. Hai sớ đất nầy có gạch sớ đen mà chỉ ra trong bản đồ định theo lời nghị nầy.

Phải hiệp ý cùng sớ Kiểm-lâm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm



trong vụ phân ranh hạng mấy sở đất ấy.

Phải chừa mấy cây dầu mít người bản quốc lấy dầu chai và phải để cho nhơn dân dùng thông thả.

Còn cái phép đặng hưởng dùng huê lợi bên phía tây sở rừng cấm số 41 đã có lời nghị ngày 25 janvier 1910 chuẩn cho làng Thăng nhì và Thăng-tam, sẽ dời qua trong chỗ không có đốn cây mà cũng trong sở rừng cấm ấy. Khi nào sở Kiểm-lâm đã sắp đặt xong trong sở rừng cấm số 41 rồi thì phép ấy sẽ trở nên phép đốn củi thường năm.

## **ĐÔNG-DƯƠNG CHÁNH-PHỦ CÔNG-ĐỒNG**

(Le Conseil du Gouvernement)

### **VỀ VIỆC ĐẶT RƯỢU NAM-KỶ** (Alcools de Cochinchine)

Tám giờ ban mai mở hội thi quan Toàn-quyền phủ cho quan Hiệp lý trần thuyết các cơ làm cho Chánh-phủ phải cải lương.

Vì trong kỳ nhóm hội Công-đồng năm rồi quan Toàn-quyền có hứa nên phải ráng mà làm cho thành sự.

Quan Hiệp lý xin cất nghĩa tự thủ chí vĩ cho chư Nghị-viên biết mà luận bàn cãi lẽ.

Đấy chẳng phải là việc làm sơ hốt mà là việc đã kỹ xem tốt xét, đã thăm dò nhơn tâm các quan tây-nam trong xứ Nam-kỳ rồi.

Song muốn cho áo đê hơn nữa thì quan Tổng lý sở Thương chánh có tra gạn lại rất phân minh.

Vả lại quan Toàn-quyền bấy lâu có cho dân tình annam lai vãng giao thiệp mà tỏ cho Ngài biết lòng dân chúng.

Như vậy thì chẳng phải là cuộc sơ hốt đâu.

Các việc trừ nghĩ về việc rượu trong Nam-kỳ thì có cái đều để cho thiên hạ đặt rượu và bán tự ý thông thả, thì ai cũng vừa lòng. Nên không ai trách Chánh-phủ được rằng không trừ nghĩ áo đê, làm bốc mặt.

Quan Hiệp lý nhắc lại rằng: Cuộc rượu Bắc kỳ đã định như thế là dùng giá rẻ mà tiêu diệt cuộc gian thương rượu lậu, chớ không nên dùng cường quyền sát phạt. Đến ngày 31 mars

cong số thì số rượu bán cũng như năm ngoài (1912); ngày 12 avril khi sự cách mới thiết-lập thì trong tháng avril bán được số rượu không trội là 629,200 litres, chớ tháng avril năm 1912 bán được có 496,900 litres mà thôi.

Đấy phải biết rằng bán trội số đó là tại rượu lậu càng ngày càng bớt chớ không phải là thiên hạ uống bội số.

Vấn khi trước có gần 250 hoặc 300 đám đặt rượu bị bắt, nay đã bắt không đến 30 đám mà trong số 30 đó là chưa kể đến mấy bươm bán rượu công ty mà pha nước đó.

Nên tại Bắc kỳ và Trung kỳ cuộc thiết lập đã thành tựu rồi.

Như vậy thì chẳng những là dân khỏi bị tra xét bắt bớ mà lại lợi chung được ít nữa là 1 triệu đồng bạc.

Sự đã trừ nghĩ thiết lập trong Nam-kỳ sau cũng sẽ được thành tựu như vậy chẳng sai.

Song hai cuộc khác nhau. Ngoài Bắc thì sở Thương-chánh còn lo lãnh phần bán rượu mà trong Nam kỳ sẽ cho thiên hạ thông thả đặt bán tự ý. Là vì dân sự Bắc-kỳ nghèo nên ham rượu giá rẻ, còn trong Nam-kỳ không phải vậy, họ dám trả mắc tiền mà uống được rượu ngon.

Khi trước tại Nam-kỳ cũng để cho thiên hạ đặt bán thông thả thì số thuế rất nhiều mà từ ngày bày Hoa-chi đến giờ thì không hề thấy lấy thuế được đúng số như khi trước.

Theo luật thì việc thiết lập cải lương rất dễ lắm, là có một đều lập lại như trước, y theo *Lời nghị năm 1902*, *Lời-nghị* ấy nói rằng: « Ai muốn đặt rượu mà bán thì phải làm đơn xin phép cùng Chánh-phủ mà Chánh-phủ có qờn muốn cho, muốn không cho, thì tự ý, tùy cuộc thiên hạ mua uống.

Đó, khi ấy thiên hạ đặt bán rượu rất thanh hành, các chủ lò lo việc tuần đo rượu lậu mà cáo báo cho quan hay.

Mà từ ngày lập Hoa-chi thì số rượu bán phải sụt giảm nhiều.

Trong năm 1907 là lúc lúa gạo rất rẻ, song còn lấy thuế mỗi 100 litres là 9\$, ấy là đều vi luật. Qua năm 1912 mùa màng thất bát, lúa gạo lên giá thì không tăng giá rượu được, sở Thương-

chánh bèn lỗ mỗi 100 litres hết 6\$.

Tóm lại một đều là khi trước thiên hạ vừa lòng, không thấy ai phàn nàn về *Lời-nghị 1902*, thì cũng nên lấy làm lạ sao Chánh-phủ khi ấy lại bãi cuộc như thế : à đi lập Hoa-chi làm gì cho thiên hạ tránh tròn.

Quan Hiệp lý nhắc lại sự tích bày tỏ rằng quan Thượng-thor Thuộc-địa-bộ Doumergue không khừn cho lập hoa-chi ấy, sau ông Clementel khai rằng có thấy nhứt-trình nói hoa-chi đã lập tại Nam-kỳ rồi, vì có thơ quan Tổng lý sở Thương-chánh Crayssa gởi cho hăng đặt rượu hay. Quan Hiệp lý có đọc cái thơ ấy cho chư Nghị-viên nghe.

Kể đó quan Hiệp lý thuật các việc chệch trong Nam-kỳ lập ra mà bài bát chám chít rượu của Hoa-chi: Bày tuồng hát, làm vè, diễn-thuyết v. v. chệch làm đến đời nhơn-tâm nào động, có đơn phàn nàn, Chánh phủ phải xét mà chịu thua, bèn tính với hăng đặt rượu phải chừa lò rượu đang đặt, không cho mua. Chánh-phủ lại bao mua rượu của các lò đang đặt, còn mấy lò đã bán rồi thì lại cho lãnh bài nhì. Sau rốt lại lấy rượu chệch đặt mà trộn với rượu của lò Langsa đặt, thì chệch mới vừa lò g, yên phận không bài bát nữa.

Đó là các cuộc Hoa-chi rượu Nam-kỳ tóm tắt lại đây.

Bởi Hoa-chi mà sở Thương-chánh lỗ bộn, Trong năm 1903 thuế vò 1.400.000\$ mà dầu đã tăng giá bán 25\$ tới 30\$ mặc dầu, chớ cũng còn thất thâu: thuế năm 1904 có tăng nên được 1.540.000\$ mà qua 1905 còn có 1.200.000\$, 1906 sụt xuống tới 820.000\$.

Vấn Hoa-chi lập ra là có ý lấy thuế cho nhiều, song mà không được thành tựu như ý muốn.

Khi bỏ hoa-chi rồi thì thuế rượu tăng lên 1.100.000\$, mà càng ngày càng tăng cho đến ngày nay.

Quan Hiệp lý lại xin chư nghị-viên phải hết lòng vì nước vì dân mà luận bàn thiết lập việc rượu cho phải lẽ. Nhứt là trong xứ này chư nghị-viên phải dũa giúp Chánh-phủ vì Chánh-phủ bán-sương nhiều đều bị yếu.

Quan Hiệp lý lại luận rằng : sợ e cho nhơn dân đặt bán thông thả thì

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

chi cho khỏi có người ra tranh mà  
gồm lấy lợi một mình.

Khi bãi các lò rồi thì các chủ đặt  
riêng thể thần yếu ớt chắc cự không  
nổi với các hãng lớn, khi hãng lớn  
sẽ sụt giá nhiều thì các lò riêng phải  
lụy, vì dân Bắc kỳ nghèo ưa uống  
rượu rẻ tiền.

Ấy là việc thường tình thiên hạ tranh  
lợi, Chánh phủ không sao can dự  
được. Vấn ngoài Bắc thì e sợ như vậy  
cũng cho là phải, chớ trong Nam-kỳ  
chẳng phải vậy đâu, vì cuộc thương-  
mại kỹ-nghệ rất bền vững.

Nếu cứ lập hoa-chi như ngoài Bắc  
thì ắt phải nhường nhiều đều. Hãng  
đặt rượu đã có tinh với các lò rượu  
chệc mà thuận nhau.

Song chệc trong con ấy lại đến  
viếng quan Toàn-quyền mà nói rằng:  
như nhà nước dạy thì sẽ nghe theo,  
và chịu bán rượu đặt theo cách trong  
xứ, mỗi litre là 3 cắc 2 chén.

Quan Toàn-quyền muốn nhậm lời  
đặng cho nhơn dân có rượu vừa ý  
mà dùng.

Cuộc hoa-chi lập ra không có ích  
lợi chi, mà nhơn dân lại hay phản  
nạn. Nên chánh-phủ mới nhứt định  
như thể trước cuộc là hay hơn, nghĩa  
là trở lại lập cuộc như trước y theo  
thể lệ trong Lệnh-nghị 1902 rất rộng  
rãi cho dân hơn.

Vả lại nói rằng cho đặt bán thông  
thả là chẳng phải cho cả và thiên hạ  
đặt bán, song ai muốn đặt bán phải  
vào đơn xin phép, chánh-phủ tùy  
cuộc thiên hạ mua mà cho cùng  
không cho. Các lò đặt rượu ra mà  
bán, dân-sự ai muốn mua của ai  
mà uống thì tự ý, không đặng ép ai.

Quan Hiệp-lý lại luận rằng:  
« Phải để cho Annam chen vào mà  
tranh cán lợi với thiên hạ, ấy là  
lẽ công bình. Đã có lò langsa, lò  
chệc, thì chánh-phủ cho phép dân  
Annam nào có thể sẽ lập lò y theo  
thức lệ đã định.

Cuộc thiết lập mới sẽ ban hành  
trong ngày 24 Novembre 1913, là một  
cuộc làm cho ai nấy vừa lòng mà  
tranh lợi.

Sau khi quan Toàn-quyền, quan  
Nguyễn-soái Nam-kỳ và ông Dupuis  
luận ít đều, thì cả hội công-đồng ưng  
theo như vậy.

# VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

## DIỄN TÍN HAVAS

Paris, le 13 novembre 1913.

**Mexique.** — Ông O. Shanhnassy là công-  
sứ Huê-kỳ tại xứ Mét-xich có giao cho Giám-  
quốc Huerta 1 cái văn-thơ kỳ ngày nếu bắt  
tuần y lệnh thì sẽ hưng binh gia phạt, hạn  
cho đến 6 giờ chiều mà đáp từ.

Hôm trước chánh-phủ Huê-kỳ có gửi văn-  
thơ bảo Giám-quốc Huerta phải ngăn cản  
không cho hội Công-đồng nhóm, mà văn-  
thơ ấy sao lại làm lằng không ngó đến. Gửi  
văn-thơ như vậy là có ý e như hội Công-  
đồng nhóm lại thì sẽ làm cho chức Giám-  
quốc trùng mặt luật và tinh việc các mô đầu  
lửa mau được. (Là các đều chánh-phủ Huê-  
kỳ không muốn).

Tại Mexico tình cảnh khó dễ, tiếng đồn  
vỡ trời. Có nhiều người sợ đã chạy qua  
Vera-Cruz mà tị nạn.

Ông Hale là quan khám-sai của đức Giám-  
quốc Wilson Huê-kỳ đã có hội diện với đại  
trưởng quân Carranza và nhứt định rồi, giao  
cho ông Carranza phải lập chánh-phủ bền  
vững và dẹp loạn trong nước cùng là hộ  
trì người ngoại bang.

Loạn-bình ngăn đường Mexico và Vera-  
Cruz không cho thông thương, chúng nó  
có bắt một đoàn xe lửa mà giữ hết 1 triệu  
đồng bạc xu của nhà h-phủ, và giữ luôn  
bạc của hãng buôn gô và cướp móc bộ  
hành.

Có giấy mời hội Công-đồng sẽ nhóm ngày  
thứ 7. Ông Carranza nói rằng không chịu  
cho chánh-phủ Huê-kỳ can dự vào việc  
Mét-xich Phe đang lập hiến là phe ủng-lam  
đầu, xin có một việc đem súng ống thuốc  
đạn vào xứ được mà thôi.

14 Novembre

Chưa thấy ông Huerta đáp từ tờ văn-thơ  
sao. Họ đồn rằng ông Huerta đã trốn rồi.

Việc ông Hale tinh với ông Carranza đó  
là việc muốn tịch các súng ống thuốc đạn  
chở vào xứ.

Liệt-cường đã có được tin rằng chánh-  
phủ Huê-kỳ và Giám-quốc Huerta đã tuyệt  
việc giao-thiệp rồi.

Có giấy mời hội Công-đồng 15 novembre  
nhóm, song thể thần của ông Huerta coi  
càng ngày càng suy.

Chánh phủ cũng cứ giao thiệp với Mét-  
xich. Ông Carranza cấm không cho ai phép  
dem khi giới ra khỏi xứ.

2 Décembre 1913

**Pháp-quốc.** — Đức Giám-quốc Poincaré  
khẩn chịu ra xứ đám bắt thuận Hy-lạp và  
Bun-ga-ri về việc binh bị giặc bắt.

## DIỄN TÍN HONGKONG

15 Novembre

**Mexique.** — Giám-quốc Huerta có gửi tờ  
phông ước coi vọi Chánh-phủ Huê-kỳ chịu.  
Có nhứt-trình Đức-quốc nói rằng sự rầy  
hôm nay bởi ông Huerta gây ra, nay đã êm  
rồi. Liệt-cường bằng lòng về các việc ông  
Wilson Giám-quốc Huê-kỳ phông bị cho  
khỏi việc binh đao.

**Tàu cháy.** Chiếc tàu Le Panonia gô đi  
tin không gây cho hay rằng chiếc tàu Y-  
pha-nho tên là Le Balmes ở giữa Thái-Tây-  
Dương bị cháy. Tàu Le Panonia vớt được  
103 người bỏ hành và kéo chiếc tàu ấy về  
đến Bermudes.

17 Novembre 1913

**Pháp-quốc.** — 40 thùng vàng của hãng  
Tựơc-ki ở Paris gửi về thành Công-tàng-ti-  
nốp, đi dọc đường bị người ăn cắp mất,  
đáng giá 5 triệu quan tiền tây.

17 novembre

**Pháp-quốc.** — Đoàn chiến thuyền Langsa  
16 chiếc định ngày 30 novembre sẽ chạy  
qua Pirée mà hội diện: với đoàn chiến  
thuyền hồng-mao.

Các báo Langsa luận rằng cuộc như vậy  
là tỏ niềm hai nước tương y tương ý khẩn  
khit bền chặt.

**Trung-quốc.** — Các phái-viên chur tỉnh  
có tờ quan ngoại vụ bộ Thượng-thor mới  
đã đến Bắc-kinh rồi mà hội diện, tinh lập  
luật về việc người ngoại-quốc sắm đất cát  
tại Trung-huê, về việc người ngoại-quốc  
châu lưu trong các tỉnh và lập lệ luật về  
các người buôn bán ngoại-quốc thường  
mãi các nơi chưa khai thương.

**Mông-cổ.** — Binh Mông-cổ ấu chiến cùng  
binh Trung-huê hai ngày. Phần nửa binh  
Trung-quốc bị chết, mấy tên lính bị thương  
tích trong đạo binh thứ 3 huyện-kỳ đều về  
tại Kalgan.

Có hai cái máy bay mới đến Kalgan bay  
cho binh Mông-cổ coi.

Paris 2 décembre 1913

**Pháp-quốc.** — Chư-bộ thượng-thor chánh-  
phủ từ chức, đức Giám-quốc Poincaré nhậm  
lời. Các báo luận rằng là việc rất quan hệ.

**Đức-quốc.** — Vì quan hai Forstner Đức-  
quốc đã nhục mạ lính Alsace mới đi  
và dân-tinh tỉnh ấy nên trong xứ rất náo  
động, quan binh có bắt nhiều người ngoại  
dân. Trong lúc dân kêu nài thì quan hai  
ấy còn nhục mạ dân nữa. Tên Dettwiller  
vát grom chặt một tên thợ binh trúng  
nhằm trán.

Các việc ấy làm cho thiên hạ rúng động.  
Tại phông công-đồng Reichstag phe Alsace  
và 2 phe khác rất trách cứ chánh-phủ.

Paris 4 décembre 1913

**Huê-kỳ.** — Có diễn tin qua nói rằng  
chiếc tàu "Louise" chở các quan ngày hôm  
qua đi ngang qua kinh Panama, từ bên nay  
qua bên kia trọn trễ, chạy được vậy là  
nhờ đã đảo rồi khúc cạn tại Cucuracha.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm



# HƯỞNG TRUYỀN

(Echos)

**Con kéc kia già cả nay đã dặng 117 tuổi**

Người ta nói kéc sống lâu lắm. Cocky Bennet là tên con kéc già này. Bồn-quán mợn hình trong nhật trình « l'Illustration » mà chụp lại đây cho chư khán quan coi chơi. Con kéc này



sống tới 117 năm, nó ở tại xứ Australie, sanh ra hồi năm 1796, gần thành Sydney. Bà chủ nó bây giờ là Mme Sarah Bennett là chất hay là chít gi của người

mới bắt nó và nuôi nó thuở trước. Hơn một trăm năm nay con kéc Cocky đã thấy 5 đời người rồi.

Mặc nó già quá cho nên mặt mày nhăn nhú, mỏ thông ra dài. Kéc này ăn tinh là bột mà thôi. Ai tới nó, thấy nó cũng xá, cũng chào: « Chào ông ». Và nó nhảy nhót trên lồng, lại đập cánh chơi lia lịa nữa !

### Thú vật bán mắc quá

Người Huê-kỳ dám ăn xài lắm, thú bò mà dám mua tới 17 muôn quan tiền.

Hôm trước đây, tại Palerme, Buenos-Ayres, có đấu xảo loài vật, con bò đực kia dặng lãnh phần hạng nhất, bởi vậy cho nên có người mua nó đến 17 muôn quan tiền.

Mấy con thú này mà làm thịt ra thì chắc là báu mắc lắm chứ chẳng phải chơi đâu.

**Một cây chène (trượng thọ) rất to**  
Mới mua 1 cây chène gần Saint-Hilaine-du-Voust (vendée).

Cây này từ mặt đất lên 1 thước thì bề châu vi được 5 thước 25; lên tới 6 thước thì bề châu vi còn 4 thước

70; lên tới 8 thước 50 thì còn 4 thước bề châu vi.

Bề cao cây này được 11 thước. Mấy nhánh lớn gộp lại mấy đầu lớn mà đo thì dặng 2 thước chuôn.

Cưa ra dặng 28 thước củi thôi còn rế và giảm thì dặng hơn 150 bó.

Cây này hết thầy nặng được 4 ngàn kilos.

Coi ngoài vô thì đếm dặng 124 mắt nghĩa là cây chène này sống được 124 năm. Nhưng nghĩ lại chẳng lẽ có một trăm mấy năm đó mà cây dặng lớn dị thường dữ vậy.

## ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

DECEMBRE.	5	6	7	8	9	10	11
Hàng bạc Đông-Dương	fr. 2.47	fr. 2.49	fr. 2.49	fr. 2.48	fr. 2.48	fr. 2.47	fr. 2.47
Hàng Hồngkong Shanghai	2.47	2.49	2.49	2.48	2.48	2.47	2.47
Hàng Chartered Bank	2.47	2.49	2.49	2.48	2.48	2.42	2.47
Kho Nhà-nước	2.45	2.45	2.45	2.50	2.50	2.50	2.50
Giá lúa	\$ 2.35	\$ 2.35	\$ 2.35	\$ 2.35	\$ 2.35	\$ 2.35	\$ 2.35
Giá gạo	môt tạ 60 kilos 3.55						

### SAIGON

**Quan Toàn-quyền về chánh quốc**—  
Quan Toàn-quyền không đi ngã xe lửa Á-Âu mà về chánh quốc như bồn quán đã rao, ngài sẽ về Saigon ngày 20 decembre tháng này mà quá giang tàu đồ Australien về tây.

**Hãng tàu đường Nam-kỳ, Nam-van và Lào.**— Hội phái-viên tra xét việc giao ước của hãng tàu chạy đường Nam-kỳ đi Nam-van và Lào nhóm hôm ngày thứ 7, 22 novembre 1913 hồi 3 giờ xế, Hội phái-viên xem các tờ đấu giá rồi thì nghe lời của mỗi vị sau đây cất nghĩa.

Là ông Outrey thống-sứ Caoman và ông Martial Dupuy quản lý phòng Canh-nông và Thương mại Nam-van.

Đến ngày thứ hai kể đó hội Phái-viên nghe các lời của hai người đấu giá cất nghĩa.

Đoạn ông hội-trưởng hội phái-viên đọc các điều phỏng ước sau đây cho các ông quản-lý hãng tàu chạy trong sông Nam-kỳ, và ông quyền thay mặt cho hãng Xán nghe tờ phỏng ước như vậy:

Mỗi tuần tàu chạy 3 lần từ Saigon Ballambang.

Hai lần từ Nam-van lên Khòne.

Hai lần từ Nam-van vô Ballambang.

Một lần từ Saigon lên Châu-đốc.

Sáu lần từ Nam-van lên Banan.

Hai lần từ Saigon xuống Càn-thơ.

Hai lần từ Mỹtho qua Càn-thơ và Đà

ngài.

Hai lần từ Châu-đốc xuống Càn-thơ

Hai lần từ Tân-châu qua Hatien.

Hai lần từ Sóc-trăng vô Bắc-liên.

Hai lần từ Mạc-bắc vô Bắc-liên.

Ba lần từ Mỹtho xuống Bentre

Tràvinh.

Một lần từ Khòne lên Vientiane.

Hội phái-viên hỏi ý mấy người lãnh đầu

các đều mới đọc tờ này.

Bồn quán nghe rằng quan Toàn-quyền đã nhậm tờ đầu của hãng Namvan và ngài đạ

luận tình việc ấy với M. Littaye cho minh bạch

hơn.

**Cuộc xổ số.**— Hội tương-tê mới mở cuộc

xổ số: Những số ấy như sau đây:

Độc đắc: 4.000 \$

Số nhì: 1.000 \$

Số ba: 500 \$

Có 5 số trúng 500 \$, 10 số trúng 50 \$, và

20 số trúng 25 đồng.

Hội nhứt định ngày 15 mars 1914 sẽ xổ số.

Ai muốn hoanh tài thì xuất vốn.

**Học đường.**— Tháng nghĩ cuối năm khi

sự chiều ngày 24 decembre, 2 mars trụ trường

Năm nay không có phát phần thưởng

là tại sở Học-chánh thiếu tiền không mua sách

vở chi được.

**CHỢ LỚN**

**Một người hảo tâm.**— Ông Garnier là

Đốc-lý thành phố Chợ Lớn mới lập một cái

trường để cho con nít Nam-kỳ, con nít tây,

hay là nước khác mà nghèo khổ dặng học

hành.

Sự giáo huấn con nít nhà nghèo là một điều

cần kíp mà xưa nay chưa có ai nghĩ tới, và

những cha mẹ trẻ nghèo muốn gởi con đi

Saigon mà học hành thì lại lấy làm không tiện.

Trong trường này có một bà đầm dạy chữ

Langsa, học trò đến học được 15 trò, cả thầy

coi bộ siêng năng cần mẫn hết sức.

Bà Đốc-lý phu-nhơn thương học trò trường

này lắm, mỗi bữa chiều tới viếng trường và

đem theo nhiều món đồ chơi phát cho các trò

ấy.

Thiệt ông Garnier là người rất hảo tâm đó.

Ước sao ông Đốc lý Saigon cũng sẽ làm

như vậy.

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm



Saigon

ông.

(tambang

-đốc.

nam.

Can-tho.

-thơ và Đ

ng Can-th

Hatiên.

c-liêu.

liêu.

Bentre v

tiane.

ri lãnh đầu

àn-quyền

và ngài đ

ho minh b

mới mở cu

ay :

trúng 50 s.

1914 sẽ x

ất vốn.

hi cuối năm

ars (tư trư

phần thườ

hông mua s

Ông Garnier

lập một c

con nít t

khô đặng h

èo là một đ

nghi tới, v

ón gởi con

làm không

đăm dạy ch

15 trò, cá

sức.

học trò tr

tiếng trư

phát cho

tr

tr

tr

tr

tr

tr

tr

tr

tr

tr

tr

tr

tr

tr

tr

tr

tr

tr

**Loài chim ở Rạchgiá.** — Ngày nay tại Rạchgiá những loại chim có ít lắm, nên giá có lên giá, mấy năm trước 2\$50 năm nay lên giá tới 7, 8 đồng bạc.

Nếu không bày lễ luật cấm ngăn lập tức thì giá nữa đây loài chim phải tuyệt ráo. Tuy nhiên, Trường bố có nuôi thử các thứ chim để anh lấy lông, thì duy có thứ chim trắng bẻ lời được mà thôi. Còn loại chim thì khó nuôi, cho nó quen thuộc chỗ ở rồi thả nó ra cũng bay mất không thấy trở lại.

**Sở tuần cảnh chương trình**  
(Rapports de la Police)

Trần-vân-Nhiều là người buôn bán tại Biểulieu, sàigòn. Hôm ngày 30 novembre 1913 đến sở tuần cảnh mà đầu cáo rằng có một con kỳ nữ góa chồng, đổ va vào nhà nôi rồi phục rựu cho va úng say em.

Nhiều ngà mới giặc như chết, chừng tỉnh giấc, Nhiều bị mù giầy lưng mà thâm tiền, mới hay mắt bó giầy em nhét trong túi phò đã biến mất. Cảnh tuần đi tra xét việc này thấy là việc không như lời của Nhiều khai. Ấy là tại Nhiều có quen với tên tên bợm có bạc, bị bợm này dụ mà cơ bạc thua hết \$.

Đoàn quan coi, cho biết, xuất ra 5 đồng mà mua bán nhứt-trình mà coi cho biết vạn quốc tân văn cho được một đống tiền tên là Trần-thị-Ba 36 tuổi. Thị này mù cũng không thấy đường đi. Trường đương mù như vậy mà trọn miền tỉnh nghĩa, ai dễ ghẹo nôi đây làm cho tên Lý nghi cho con thị Ba gian với thằng mù khác, nên Lý mới mua cho con dao phay loan đã thị Ba như tử.

Thị Ba mù bị hai vị chém rất nặng. Người ta liền liền thị này vào nhà thương Chợ-quán cho quan thầy thương tích. Con của thị Ba mù tên là Tý vô cứu mẹ, cũng bị một bên cánh tay hừ.

Trần Nguyễn-vân-Hàng vô giết dao phay mà cứu mẹ Thị Ba mù cũng bị một dao bên cánh tay tay. Thằng mù bị bắt dẫn về sở tuần cảnh. Chừng đó nó hỏi mới thì đầu ăn năn. Vụ này có nạp cho tòa tra quả là quân manh tương chiến!

**TỬ-ĐẦU-MỘT**

Trần Lê-vân-Mạnh và Lê-vân-Nhan rất nhân tâm hảo, không biết kiến sự trời đất quỷ thần chi hết, đã 29 rặng mặt 30, khuyệt vách chùa Đông-thọ vô mà ông 1 cái cối gia gạo và đ ợc của mấy ông thầy na.

Trên một thị kia ở xóm thấy hai thằng bợm khiêng đến nhà, mà nài mua, thị ấy không nỡ, mới tri hô cho láng xã hay mà bắt 2 tên bợm.

**Nước đưng.** Trong mấy hôm sông Nhị-hà, sông Thao và sông Bờ lên to lắm, cho nên chỗ mới đắp xong từ Liên-chiều tới Phưong-độ ở tỉnh Sơn-tây, lại trôi phăng mất. Bày giờ nước đã xuống thì chỉ độ năm bữa nữa cũng lấp lại được.

Hiện nay các quan Tây và quan ta đưng đốc thúc dân phu để bồi đắp các chỗ vỡ. Đường Hanoi lên Sơn tây không thông đặng được nữa. Từ cầu Phùng giờ xuống đã hết sức đắp những chỗ thấp cho xe đi, nhưng mà thế nước to lắm đắp không xong.

Tuy rằng ở vùng Liên-chiều nhiều chỗ lúa đã sắp gặt được lại trời mát, song hại cũng chẳng bao nhiêu.

Thường như vậy nhiều năm cứ đến tháng mười nước lên lần cuối cùng mà thật may, phỏng thử to độ một ít nữa thì còn gì là mùa màng, ta thân của dân thời kể sao cho xiết.

**HUẾ**

**Quan thượng Cao về hưu tri.** — Tuần lễ trước quan Học-bộ, Cao tướng-công, đã bàn giao việc với quan Hồ-đắc-Trương, để về hưu tri. Khi ngài ở Huế đi cả tỉnh, khắp mặt các quan, ai ai cũng ra gare tiễn biệt ăn cần lắm. Nhờ có ngài cho nên việc học nho và quốc-ngữ ở Trung-kỳ được cải lương nhiều điều tiện ích lắm, chắc rằng quan Hồ nay thay ngài rồi cũng lo lắng chiếu niên Annam ta được càng ngày càng mở mang tâm trí.

**TOKIO**

**Cuộc đấu xảo tại thành Tôkyo.** — Tại thành Tôkyo (Nhật-bùn) sẽ mở cuộc đấu xảo từ ngày 20 mars đến ngày 31 juillet năm tới.

Những người ngoại-quốc cũng được đem đồ tới đó mà đấu ai muốn hỏi thăm tin tức chi về cách gởi đồ đấu xảo, sở phí tàu bè v. v. thì phải gởi theo cho ông Munekata là phủ doãn thành này làm hội trưởng cuộc đấu.

**TIN MÙA MÀNG**  
(Renseignements agricoles)

DU 15 AU 30 NOVEMBRE

**Bàrja.** — Các thứ lúa đều tốt, chắc sao năm nay cũng sẽ trúng mùa.

**Bentre.** — Lúa năm nay cũng tốt, vì ruộng bỏ không cũng ít, mà chẳng có chuột họ của công chi phá lúa hết chắc sẽ trúng mùa.

**Cầntho.** — Trong cả tỉnh lúa đều tốt, mưa đều nước lên khá, cho nên các nông-phu đều đặn toại chí, năm kia bỏ không nhiều ruộng, năm ngoài đều có cấy hết, bởi lúa mấy chỗ đó tốt cho nên nay cũng làm nữa.

**Chợ-lớn.** — Lúa có chỗ tốt chỗ xấu xấu vì trong tháng juillet trời hạn làm cho mạ chết hết nhiều. Trong tổng Cầu-an hạ, có bỏ đất không trồng lúa chi, vì mấy nơi ấy phen nhiều lắm, trồng chi cũng chẳng đặng hết.

**Sóc-trăng.** Lúa này lúa sớm chín đều, đầu đầu cũng đều lo gặt.

Lúa sớm đàng trở bông, lúa muộn cũng tốt.

Coi vội bớt mưa chắc khỏi sự hạn, bởi đó cho nên lúa trở bông đều chín và nước còn ứ lại trong ruộng đều khô hết.

Chắc trúng mùa, con gặt đến trong tỉnh nhiều lắm. Có một vài nơi khởi sự bán lúa sớm rồi.

**Tân-an.** — Trong tổng An-ninh-Thượng. Cru cu-thượng, Hưng-long và Mộc-hóa, bỏ nhiều ruộng ruộng chẳng trồng lúa chi hết, mấy năm nay chuột phá lúa mấy chỗ đó nhiều lắm.

Lúa sớm chín đều đàng lo gặt, chắc cũng trúng mùa.

Lúa mùa và lúa muộn cũng tốt.

**Tây-ninh.** — Lúa tốt chắc sẽ trúng mùa.

**Trà-vinh.** — Có mưa ban đêm mà lúa lỏ mùa trở bông rồi cũng chẳng hề chi.

Đàng lo gặt lúa sớm.

**Giấy văn thuốc và thuốc điều tốt và rẻ hơn hết hiệu là JOB**

(Excellent papier à tabac marque JOB)

Giấy này nguyên là của ông J. Bardou chế ra, đã có đem hiệu-màu mà ký tại tòa-án, và được hơn 5, 6 trăm cái Médailles ban thưởng. Ông J. Bardou đã qua đời con người là Pierre Bardou kế nghiệp.

Nhiều người đã khen ngợi lắm và cứ mua hoài. Ai chưa dùng tới khá thử mà coi, hút nó êm và dịu lắm, không cay không gắt cổ và nóng lưỡi như thuốc khác. Có bán lẻ trong các tiệm bán thuốc giấy nội Toàn-cửu.

Nhà trừ giấy này ở số 19 đường Bonnard Saigon.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

**TÒA ĐẠI-HÌNH XỬ**  
**đám âm mưu tạo phản**  
**SAIGON-CHOLON**

*Cour criminelle - Affaire dite du complot Saigon-Cholon*

**Lời mở tội của quan Trưng-sur Foray**  
*(tiếp theo)*

Đầu việc âm mưu phản phúc trong tháng mars 1913 là việc con nit và là việc giả ngộ mặt dầu, chớ chur tôn cũng nên hiểu rằng trong sự nhơn dân bất bình ấy có một việc quan hệ, ta nên trách cứ mẫu-quốc.

Chur tôn ôi, phải khai ngay ra rằng chur, vì gây việc bất bình này, khéo lựa giờ ngày mà làm cho những dân ta đang bảo hộ, lần lần khỏi tâm.

Là họ lại sau khi Nga-Nhật chiến rồi, sau khi hai nước sắp trận thủy chiến tại Đổi-mã (Tsuskim) rồi, lựa nhằm cơn đại biến, cả Á-tế-á day mặt về Nhật-bồn, là một tiêu bang khi trước thiên-hạ cho rằng là nước học lóm của Âu-châu một cách vụng về mà nay đã thẳng đặng Nga-la-tur trên bộ và dưới thủy.

Ấy cũng là một việc hiểm nghèo cho thế thân Âu-châu tại phương đông, mà như là hiểm nghèo cho thế thân ta tại Đông-dương...

Song le coi thế dường như họ muốn ăn đàng ăn cuộc gì vậy.

Cũng trong lúc ấy nhiều nhật-báo tại tổ-gia luận rằng Nhật-bồn gần hưng binh xâm lăng cõi Đông-dương, luận cho đến việc bày binh bố trận, thậm chí dám luận rằng: Thế cuộc như rứa thì nước Langsa nên nhất định bỏ êm các thuộc địa Cực-đông.

Đó rồi họ áp luận riết một phải bỏ Đông-dương, hai phải bỏ Đông-dương.

Có người lại luận rằng Nhật-bồn xâm lăng Đông-dương đi như phản chướng. Kể khác lại luận rằng Nhật-bồn chẳng cần gì phải dùng binh gia, khi giải, chiến thuyền mà đua đi khỏi Đông-dương, một đùng tinh ái quốc của Annam thì đủ. Họ lại luận rằng nếu chúng ta không có đủ binh tại Cực-đông thì cũng nên bỏ Á-tế-á mà giữ lấy Phi-châu!

Đó, các đám lo việc quân hạt luận như vậy.

Chur tôn ôi, những người hươ tay, ngựa mồm luận việc thời quá như vậy, khi ấy quen rằng cách xa mẫu-quốc ngàn trùng, có đồng bang ở ăn xen lộn giữa dân bôn-thổ tư bề nhưt nhơn địch van! Chúng ta há đi tưởng rằng người Annam chẳng hiểu các lời nhật trình luận ấy sao. Vẫn người annam là người rất ý tứ và hay hi hước, hằng tiềm tâm dòm hành công chuyện của chúng ta, bèn hiểu rõ các lẽ bởi phương tây dạy khôn ra.

Họ làm như thế thì chi cho khỏi tình ái quốc annam phải ló mòi, hoặc bởi đó mà lòng dân hi vọng nghịc cùng người Langsa.

Như vậy mà chưa hết đâu: Họ lại luận rằng chẳng cần gì phải bảo thủ Đông-dương làm chi.

Tại Pháp-quốc có nhiều người ngồi phòng kín mà lo việc thuộc địa đường xa, tưởng rằng chúng ta đây cả thấy là một lũ đã tăng tận lương tâm, quyết một lòng hiệp đáp người Annam, lấy của mà ăn xài, cho nên họ cùng nhau thiết lập một hội đặng binh vực người bôn cảnh đưng cho ta ăn hiệp.

Khi người Annam đọc nhật-trình Pháp-quốc, đọc nhật-trình trong thuộc địa, đều thấy các lời luận sai suyền khôn nạn như vậy.

Đã làm cho người Annam khỏi tâm cùng ta, rồi họ lại bày chuyện bạc nhược của ta ra, thậm chí lại có đơm thur luận rằng Chánh-quốc ở ta và sĩ hổ vi ta, mà sẽ bỏ liều ta vậy.

Làm như vậy thì người thuần lương cũng phải cho là một thời khó đẽ.

Chur tôn lấy làm lạ sao những đura làm nao động trong xứ đẽ gat bà tánh, như đăm trong Chợ-lớn sao chúng nó lại chui tập dân lương thiện đẽ vậy. Ấy cũng tại lỗi của ta trước.

Nên trong lúc luận tội mà lên án xin chur tôn phải nhớ lại các việc tôi mới bày tỏ đây.

Các việc tôi đã luận rồi, nay tôi xin nhập đề mà luận qua việc âm mưu tạo phản lại, tôi sẽ tóm tắt vì tôi không muốn gánh vác thời quá, bởi có đồng liêu tôi là quan trưng-sur Girard sẽ luận qua cuộc âm mưu tạo phản giả ngộ này một cách hẳn hoi. Tôi chẳng muốn choáng hết đăm, đẽ nương sức đồng liêu tôi cải dùm cho tên Phan-phát-Sanh luôn thể.

Song lấy chánh lý mà luận thì tờ buộc tội này giờ đẽ đẽ phá như trở tay.

Muốn cho tra ra mồi âm mưu tạo phản thì quan tra ăn bèn lấy những chuyện không ăn chịu nhau bề ngoài mà làm nên một tờ văn-cáo:

Mới xem qua nhưt là nhờ tờ buộc tội hẳn, hồi thì tờ văn-cáo ấy nghe ra hữu lý, chớ mà kỹ xét lại thì các việc ấy không có ăn chịu vào đâu, vạn sự đều phải rã rời.

Tạo phản nghĩa là gì? Tạo phản nghĩa là âm mưu toan chước đặng mà thay đổi Chánh-phủ, hoặc xúi dân làm loạn với nhau mà chém giết nhau. Vẫn muốn cho nên việc tạo phản thì cả công việc làm phải do theo một mục đích, có khắc kỷ giờ ngay và chớ khi lươn.

Quan tra ăn cũng đã chán biết nhưt tôi vậy, cho nên ông tìm cách này kiếm thế khác mà làm ra cho chur tôn tin rằng đám này là

đám tạo phản thiệt, có đầu lãnh, có tướng, có quân, có dùng đủ cách thế đặng mà nghịc cùng quyền hành ta và làm mất sự yên tịnh chung trong xứ.

Phan-phát-Sanh là đầu giầy mồi nhợ như là hoàng-đẽ con thánh thân, có rông đồ phụ thể, đến đây mà đòi xứ, bảo các quỷ Âu-châu phải trả lại. Phan-phát-Sanh sẽ ra đòi tại Chợ-lớn là nơi các chủ mưu sẽ chiêu tập những người què mùa mẽ hoặc; trong lúc hoàng-đẽ xuất thế thì sẽ có các diêm thiên tai, có sấm trái phá trợ lực.

Song những dân què mùa mẽ hoặc ấy là binh tin cậy của hoàng-đẽ sẽ đến đó tay không, không cần khi giải, mà nhờ có bùa nó làm cho tăng binh và không ai làm hại nổi. Người ta sẽ làm cho chur tôn quạ rằng có 100 cây grom đẽ phát cho tỉnh, mà grom ấy bắt không đặng. Còn trái phá thì không nổ là tại nơi đâu, hoặc tại những đura sai đi liệt mà nhất gạo. Tóm lại một đều là vạn sự đã khắc kỷ trước rồi; tuy thế vụng về mà lòng đã quyết, chúng nó lại sẽ thừa cơ hội trong lúc hỗn độn kinh hải của người Langsa mà làm dữ. Ấy là lời văn-cáo nói.

Nếu công việc, quả có y như tờ văn-cáo thì tôi cũng còn nhiều việc đẽ mà cãi lẽ, thì tôi sẽ trả lời như vậy: hãy coi đăm liệt trái phá Hanoi thì biết người Annam, khi nào nó quyết lòng làm hại tánh mạng ta, thì nó đủ thể mà làm. Song tờ văn-cáo còn hai đẽ mà là phá như chời là ngày giờ chẳng hiệp nhau. Và lại chur tôn sẽ hiểu những đầu lãnh trong đám này nó đã khai rằng chẳng phải có ý làm hại sanh-linh, mà là có ý làm cho nhà nước rõ lòng dân mà thôi. Ấy là nó chẳng nói láo đâu.

Ngày 24 mars là ngày đặt trái phá cân nôi 16 kilos, hình trang dữ tợn, song không chắc nổ hay là không. Trái phá, ấy hững đồng đăm đặt ngã ba đường cái Saigon và Chợ-lớn. Như chúng nó không có ý cho số ma-tá-kin hay mau, sao nó lại đi đem giữa chân chường mà đặt, cách chẳng khỏi một giờ đồng hồ thì chúng đã lượn đưng rảo?

Qua đến ngày 28, cách bốn bữa, thì binh què mùa mẽ đã chiêu tập mới xuống tới Chợ-lớn.

Như vậy rồi tờ văn cáo mới nói làm sao? Tờ văn cáo lấy các việc của nó lập ra phân nân răn rộ mà làm ra một đăm âm mưu tạo phản đã sẵn lòng trừ nghĩ lâu ngày.

Ấy là thừa văn hay mà đặt tuồng bụng phần đối cùng sự thiệt.

Tôi còn một cơ nữa là nếu các việc bày ra đó đặng mà tôn Phan-phát-Sanh lên ngôi rồi đời có bản trái phá, có binh gia tề tưu thì xin chur tôn trái nghĩa vì sao ngày ấy hoàng-đẽ đẽ cổ quái này lại ôm grom mang tráp đen cả sắc phục theo mình mà tước ra Phan thiệt là chỗ nó bị bắt làm chi đó vậy?

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm



Nó ra đó làm gì? Ấy là chẳng phải đi trốn đâu, nó ra đó dặng mà làm chuyện cả rộn lộng giả nữa, song vì bị bắt mà hụp làm mà thôi.

Như vậy mà án đường muốn cho chúng tôi lấy chuyện ấy làm sự thật sao được? M loạn gì mà mới khi đoán mà đưa đầu giấy mới nhờ lại đi khỏi? Làm loạn gì mà không thừa coi hồi tấn binh, lại để cách bốn bữa sau khi đặt trái phá mới kéo binh đến làm gì?

Đấy sao cho khỏi có người nói với tôi như vậy: Ậ phải thôi việc ấy đã đành, còn việc đặt trái phá là một điều rất hiểm nghèo cho tánh mạng con người, may nhờ đâu mà nó không nổ, chớ không thì đã đổ máu người ta còn gì?

Chư tôn ối, tôi xin phép cười một chút, tôi đã nói trên đây rằng nếu người Annam mà muốn gieo họa thì nó sẽ dùng trái phá nhỏ để giấu trong tay mà quang ném dặng giết người như đám Hanội vậy.

Đám Nam-kỳ nó làm cách nào? Nó sợ trái phá nổ cho đến nỗi nó lấy chiếu lót, mà đặt lên đó, e để trơn xuống nó có dội chẳng. Lại chúng nó sợ người ta không thấy mà dặng tới, nên nó lấy tờ văn-hịch mà trải lên đó.

Tờ văn-cáo nói rằng nhờ gia xui mưu làm loạn, rằng bởi thọ giáo giục Trung-hoa mà ra.

Phải, nhờ gia xui mưu làm loạn, hi-vọng-gia xui mưu làm loạn, mà loạn không hại ai, mà loạn vô lối cho đến nỗi tôi cầu xin cho án-đường sau khỏi trị nhiều đám loạn khác dữ hơn nữa.

Đầy quả là đám bắt binh làm loạn, tìm cách này thế kia dặng mà kêu oan cho chủ sự nghĩ mở lòng hải hà. Những lời của chúng nó khai quả là chơn thật.

Đấy tôi xin luận qua việc quan Chưởng-ly buộc tội Phan-phát-sanh.

Quan Chưởng-ly xin cho Phan phát-sanh một cái án rất đơn sơ: là xin gươm máy chém đầu nó! Có lẽ nào dùng gươm máy mà chém đầu thẳng hề, chém đầu con nít như vậy?

Chư tôn ối, thường tôi hay thấy quan Chưởng-ly hằng có lòng khoan dung Nay tôi nghe ngài buộc tội cho tên Sanh gặc gạc như vậy, thì tôi lấy làm lạ.

Tôi xin chư-tôn chớ khá hổ hóa lời đình.

Xử tử! Vì sao mà xử tử? Vì đầu Luật Talion thuở trước đã bày là phải mang thường mạng mạng đầu, nếu nay Luật ấy còn ban hành thì cũng sẽ khoan dung hơn quan Chưởng-ly mà.

Nhiều khi thấy quan gian ác đã đổ máu người mà chẳng còn mạng thường mạng thay. Hướng lựa nay tên Sanh không làm đổ máu ai mà cũng không trầy da ai, nếu bắt nó mạng thế mạng thì tôi sợ việc thối

quá chẳng, nên tôi cũng không luận dặng dài mà làm gì.

Ngày nay tôi xin chư tôn chớ khá nói trái phá ấy phải nổ dặng, vì tôi còn nhớ rõ ràng lời chững của ông Madec và ông Fermé như vậy: Trái phá ấy muốn cho nó nổ dặng thì phải trợ lực nhiều khi, chẳng phải là làm nổ chẳng dặng. Mà trong các cách thế đặt đề đó thì nổ chẳng dặng. Nó ít hiểm nghèo hơn thuốc súng binh thủy của ta.

Vả lại tên Sanh có liên can vào đám tạo phản này cách nào, chớ tôi thấy nó có chuyện cả rộn giả mạo đó thôi. Thiệt nó cũng là một đứa con nít quí quyet, phách lối tội tình, nó xưng tài bao lấy các tội lệ, thậm chí có nhiều chuyện cũng bao mà quan tra-án bắt bẻ. Chín thiệt nếu nó là đồ thiên-hạ sấm ra đó, giới ra đó dặng mà mê hoặc kẻ ngu muội thì nó cũng là không đáng mặt làm tội bực ấy. Nó không bày việc chi mà cũng không mưu việc chi, vả lại chẳng phải nó xưng nó là hoàng đế con cháu nhà Minh.

Nó đương làm culi mướn tại Bắc-tam-băng. Thịnh không ở đâu có tên Hiệp và tên Tri đến rủ nó về mà lãnh gói bầu, đầu mà ngồi giả cũng là khoái mà. Thân phận bần hàn, quần áo lang thang lưới thười, khi nó nghe nói sẽ dặng mang áo long-bào, đôi mào cừu-long, được thiên-hạ kính-thờ, có lẽ nào mà nó lại từ chối, như nó là một đứa vô nhưt diêm lương tâm.

Hơi vậy nó chẳng dự dự, thấy vậy bèn ham mà chịu phát, đã sung sướng mà lại được thiên-hạ hay nghe lời. Nhiều ngày ở tại Chờlơn cùng trong các hương thôn, trước khi quan làng hay, thì nó đã làm tuồng mặt địa tiên, nhiều đêm thâu tiền ít nữa 600 s nó lấy làm khoái chí.

Ngành lại mà xem thì nó chẳng quá phân làm tuồng thánh thần vương đế cho sắp ngu lỗ coi mà thôi. Bởi vậy cho nên nếu trong đám này quả còn hiệu quả có tội thì chẳng phải tên Sanh là đứa đại gian ác đâu.

Theo ý tôi tưởng thì tờ buộc tội quan chưởng-ly nên luận đến việc chung, chẳng cần gi luận tội cho mỗi đứa mà làm chi.

Y theo ý kiến Langsa thì tên Sanh này ta chẳng nên dãi nó như thật sự, phải để cho thiên-hạ khinh khi nó cũng như đám nhà quê Chờlơn hôm qua đến trước đại tòa mà chẳng nhìn nó vậy.

Như rủa ta cũng chẳng nên làm cho nó ra mặt vì nghĩa mà tho hình, mà ta cũng chẳng nên đi giấu dật nó phương nào làm chi. Theo ý tôi là người Langsa thì nên cho nó mặc sắc phục để vướng chùng cộ ấy, đuổi nó về dân dã phải ra thân đi làm mướn, thì chỉ cho khỏi bạn đồng bang nó ngạo báng khinh khi đến đâu. Chư tôn nên làm án nó vài tháng tù bắt dẫn ra ngoài chợ mà quét đường. Ấy

mới thiệt là tâm thế quảng bàng. Ta càng tỏ lòng khoan hồng chững nào thì nó càng thấp tội bực chững này: Dầu cho đến việc trị tội thì công đạo Langsa cũng chẳng nên coi thẳng Phan-phát-sanh là đứa có âm mưu tạo phản đâu.

Khi quan Trạng-sư Foray cãi lẽ rồi thì kể các quan Trạng-sư Girard, Garros, Duval, Gallois-Montbrun, Naquard, Truchement và Pétin cãi lẽ một cách rất thông minh mẫn thiệp.

Thì quan Chánh-tòa bèn hỏi các phạm-nhơn còn có điều chi trung ra mà chừa tội nữa chẳng. Vẫn có một mình chệc Lương-Hưng bước ra xin tòa dung thứ cho nó.

Kể đó nghỉ 10 phút, đoạn quan Chánh-tòa đọc 1700 câu hỏi dặng chiều nhóm cho các quan Tòa cùng hội-đồng thăm-án trả lời.

Đọc tới 11 giờ 1 khắc đã được có 1 ngàn 42 câu hỏi, còn 658 chiều 3 giờ sẽ đọc.

**NHÓM LẦN THỨ 14**

Ngày 12 novembre Tòa Đại-hình nhóm 3 giờ chiều, nhóm dặng chững lên án rồi mới bãi hội. Nhóm thắng thiệt tới 2 giờ rưỡi khuya mới rời.

Quan Chánh-tòa khởi sự đọc 658 câu hỏi còn dư lại, đoạn Tòa vào phòng mà bàn luận. Hồi đó là 4 giờ rưỡi, vì nghị luận lâu dài cho nên phải dẫn phạm-nhơn vào khám, 9 giờ mới dẫn lên Tòa lại.

Tối 8 giờ rưỡi thiên hạ đến coi đó hội dặng 9 giờ linh dẫn các phạm-nhơn lên. Các quan bàn nghị đến 1 giờ khuya mới rời.

**Lên án**

Quan chánh-tòa đọc 1700 câu trả lời: có đều dung chệ cho cả đám phạm-nhơn mà trừ ra những đứa khiếm diện.

Tờ lên án ấy tha 45 đứa mà buộc vài đứa tiểu tốt có đồng lõa vào đám đặt trái phá giữa đường

Quan trạng-sư Girard bèn xin phép hỏi: làm sao cũng một tội đặt trái phá mà làm tội 2 cách, là một tội thường và một tội phản Quốc, nếu vậy thì quan lớn đã hiểu ý làm của chúng nó rồi sao?

Quan chánh-tòa trả lời rằng: Nếu tòa có làm thì còn Tam-pháp-ly.

Đưa nào bị án gì bõn-quán xin kẻ ra dặng: Hoàng-đế Phan-phát-Sanh kêu là Lạc dặng chung thân

- Nguyễn-vân-Ngo kêu hương-trưởng Ngo . . . . .
- Nguyễn-vân-Hiệp . . . . .
- Nguyễn-hữu-Tri kêu là hai Tri . . . . .
- Trương-vân-Phước kêu hương chủ Phước . . . . .
- Nguyễn-vân-Màng kêu tư Mang . . . . .
- (Ba người sáu đó khiếm diện)
- Nguyễn-vân-Tâm kêu là tám Tâm . . . . . dặng 20 năm
- Nguyễn-vân-Hiệp . . . . .

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tàn-ván giùm

(Có bốn đĩa kiểm diện cũng đồng tội)  
**Đặng-tấn-Sao** kêu là xã Sao 20 năm cấm cổ  
**Tên quán Giàu** . . . . . khổ sai 5 năm  
*Tam tên phạm nhưn khác cũng 5 năm khổ sai*  
*Chín đĩa 5 năm cấm cổ*  
*23 tên bị 8 tháng tù*

Đây cũng bởi dị đoan mà mang hại. Muốn cho phá nổi dị đoan là đều cứng hơn sắt đá thì phải dùng chữ quốc-ngữ với chữ tây mà đốt cái dị-đoan mới tiêu tán đặng.

## TỘI SÁCH TÀO

(Le Crime des Livres chinois)

Mới rồi nhật-báo Lục-tính-tân Văn ở Sài-gòn gởi ra, có đăng văn-cáo của quan Chương-ly đề-hình là M. Michel, về một việc gây loạn quái gở ở trong Nam-kỳ, chẳng khác gì việc Thiên-bình ở Bắc kỳ ta năm 1898, đến bây giờ ta nhớ đến hãy còn nực cười.

Xứ Bắc-kỳ ta, dân còn ít học, cho nên có những đũa cường như Kỳ đồng, như Khố-Đình, như Phan-bộ-Châu, khiến nổi được nhưn-tâm, xui được người ta làm việc vô-lý, để mà lưu về sau một cái tiếng hoặc tốt hoặc xấu qui hồ là một cái tiếng thì thôi. Sự ấy còn có lẽ hiểu được một chút.

Đến như đất Nam-kỳ, nhờ nước Đại-pháp khai hóa cho bấy nhiêu lâu, tây học đã lan đi khắp nhà-quê kẻ chợ, mà còn sinh ra được những việc kỳ quái, như là một thằng du-côn, xuất thân làm dọn bàn, mà tự-xưng là Hoàng-đế, thiết triều ở tại phố Sài-gòn, đường Bourdais, cho người ta đến chầu, đến thờ, thì thật là một việc quái gở quá.

Trong lời cáo quan Chương-ly đề-hình có nói rằng: Những việc huyền-hoặc dị-đoan như thế mà làm được cho những dân đại tin là thật do cũng bởi xứ Nam-kỳ có nhiều sách truyện Tào dịch ra chữ quốc ngữ. Nguyên những truyện ấy thì quan đi quản lại bao giờ truyện đầu đuôi cũng tương tự theo một lối cả: Bao giờ cũng có một đời vua vận suy, thấy những điềm lạ, như là rắn xanh, mống trắng, mùa hè mưa tuyết, ban ngày mọc sao, sao chổi (tuệ tinh), nhật thực, súc vật thừa hoặc thiếu chun

thiếu cánh gì đó. Lúc nhà vua vận đồ, quần thần bao giờ cũng có một bên trung, một bên nịnh, bên nịnh thì tất chuyên quyền, bên trung thì đi trốn, thế nào cũng có vài ông Trạng đưa bà thứ lặn suối trèo non đi ăn, đi nữa đường để ra hoàng-tử, chớ có gặp điều ngăn trở khó khăn gì. Hệ thế truyện có tưng, người làm truyện mới lại bày ra vài truyện thần-tiên long-hồ chi chi, đề cử cho con vua thoát khỏi những bước gian-truân. Đàng chết thế nào về sau cũng phục được quốc. Sức người không đủ, lý tự nhiên không hiệp, thì lại bày ra những âm-bình qui-kế đề mà trừ được nịnh, trừ được trung.

Gẫm lại mà xem trong trăm truyện Tào và truyện ta, trong một nghìn vai tuồng còn có vai nào, truyện nào đặt khác cái khuôn ấy nữa không?

Vốn là xưa nay các nhà đi học có tài chép truyện, chẳng qua không anh nào khỏi vòng đua nịnh vào cho một nghĩa chuyên chế quân-chủ, tả bụng trung-quân ái-quốc, chỉ biết có một nghĩa hẹp hòi ấy mà thôi, không từng thấy người nào có lý-tưởng triết học mà ra được ngoài cái vòng trung-hiếu nhỏ nhen ấy.

Nghĩa hẹp hòi ấy trước nữa làm cho người ta tin lầm một lý cốt-tử của nhân-quần xã hội, là cái lý thiện-ác có thưởng-phạt, ai làm lành đất trời cho phải gặp lành, ai ở ác đất trời bắt phải gặp ác, chớ không phải là gây được lấy hay lấy dở. Lý ấy là một lý bậy, làm cho người ta cứ việc trông nơi trời cả, mà bỏ cái sức của mình đi. Lại làm cho là người ta thấy kẻ vinh hiển cho là có âm-đức, hoặc là xưa có tu nhưn tích đức gì đó; thấy người bị nạn đã chẳng thương, lại còn oán là đáng kiếp, vì xưa ở thất-đức, chớ không biết rằng xã-hội ta còn dở hoặc nhiều, người làm tội công-ly mà khổ về công-ly, nhưng cũng được toại chí, là vì lòng mình đã biết dùng đời người ngăn ngừa để dự một phần trong việc đảm bót tai-ách cho nhân-gian, dầu có bị tai-ách đi nữa, thì cũng thỏa lòng.

Điều tệ thứ hai là kẻ chép truyện tưng thế bày đặt ra truyện thần tiên, làm cho người ngu tưởng thật, mơ tưởng công lý về ta, thì phò mặc ở quỷ thần tất phải giúp ta mà thù kẻ ác dùm cho mình. Vả người mà lại có thần giúp, thì thật làm cho mắt cả công ơn. Thần đã giúp thì công người ở đâu? Làm tướng đi đánh giặc, nhờ âm-bình qui-kế mà thắng, thì cái thắng ấy sao lại nên khen; chẳng qua làm cho nhưn lực chịu phần kém, mà thần quyền vẫn thế to. Nước Tào nước Ta nhưn tài không thấy nảy nở, phần nhiều là cũng bởi sự tin ở cơ vận, ở trời đất quỷ thần. Đến tận ngày nay cuộc thành bại dắc thất nghĩa lý đã rành rành ra trước mắt, mà cũng còn chưa chịu nghĩ, cứ đổ cho vận trời. Thậm chí còn có kẻ vẫn tin mong ở quỷ thần mà kinh địch với cách-trí, với tài-năng, với công-phu, với tư-tưởng, thì không biết kinh địch làm sao?

Xem như thế thì cái tội mấy quyền sách Tào thật là to. Mấy người rành công đem dịch ra quốc âm mà chẳng biết bàn bả, mà bẻ những nghĩa bậy thật cũng là nuôi cái hại ở trong nhưn-quần ta vậy.

Ngày xưa có một phần người xem được chữ nho mà đọc các truyện ấy, ý tưởng sai cũng còn thâm nhiễm được vào óc người an-nam ta như thế, huống chi ngày nay đã theo học chữ quốc ngữ là một thứ dấu mực của văn-minh, sao lại còn đem những văn-chương hủ bại ấy mà dùng sự sai-lầm làm chi?

Học chữ quốc-ngữ thật là hay, thật là tiện, nhưng mà chữ quốc-ngữ chẳng qua là một cái xe để xe tư-tưởng mà thôi. Xe ấy đã có rồi, ta chớ để cho sự sai lầm huyền hoặc nhân văn lời hay mà mượn xe lan khắp đi bốn phương. Bao nhiêu người có kiến-thức phải cố gắng mà rung động, làm ra sách vở, ra lời nghị luận, để dành chừa trông cái xe bỏ trống, kéo việc dị đoan nhân văn đi hay, đi lên trước mà ngăn đường ta ở khắp các nơi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm



Có sự đã ra thế, thì việc tân-thor báo quán thật là một việc vội, ai nấy nên đem tâm mà làm cho lời hay lẽ phải, cho lời cách-tri, lời triết-luận mau mau lan khắp các nơi ngõ hẻm hang cùng, báo suốt miền nam cõi bắc.

Nhất là đàn bà con trẻ chớ nên để mê man ở mấy quyển sách Tào: Anh-hùng-náo-tam-môn-nhai, Hoa-tiên, Thủy-hử, Chinh-đông, Chinh-tây, Thanh-xà, Bạch-xà, Ngũ-hồ binh-tây, Ngũ-hồ binh nam v. v. Toàn là những truyện hại trí người, đến nỗi ai đã xem qua, không để được trí vào lời nghị luận có tư-tưởng nữa. Nguyên một đàng là truyện lặc-léo cốt cho người ta xem biết truyện và đưa trí khôn theo vào những ngõ ngách kỳ khu quái lạ cho nên đàn-bà con trẻ ham thích, mà biếng đọc những truyện thanh tao, những việc thường đời, có nghĩa lý thật, vừa khộng vui không lạ, vừa phải nghĩ ngợi mới biết đến nơi.

Đó là Bồn quán nhân lời quan Chưởng-ly đề hình mà tỏ bày một sự nguy to cho chưởng-tộc cho dân nước hay. Ai đã cho làm phải, nên cùng bồn quán mà đã động cho tiết học sai lầm.

Nhưng muốn cho tiết học sai lầm, trước phải có chữ nghĩa hay, lời nghị-luận lý thú.

Bồn-báo-chương giấy thật rộng,

trông mong ở người quân-tử tỏ điềm lời hay, dùng xe ấy đưa đi khắp nước.

Sau nữa ta nên cảm ơn quan Chưởng lý ngài đã thấy được trước mà bàn đề nhà nước tiên liệu một sự nguy-hiểm, nay còn ít người nghĩ ra; có lịch-duyet, có làm quán lâu năm ở đất này như ngài mới thấu đáo được.

*Extrait de la D. D. T. Chi.*

## LUẬN VỀ VIỆC THUỐC

*(La Médecine)*

### Lược qua thuốc Thái-tây

Nói lược qua thì thuốc bên Thái-tây đã có từ đời Hy-lạp, La-mã cũng gần một hồi với nước Tàu. Bây giờ người còn ngu dốt, cũng đã lấy làm hay lắm, nhưng mà có phải là đủ đâu, như đến ông Hippocrate, sanh 460 năm trước Đ. C. Giê-Giugiàngsanh, đến bây giờ là gần 2500 năm nay. Ông ấy hồi đó cũng là thầy thuốc chữa, khám bệnh có danh tiếng trong thiên hạ; còn ông Gallien lại học kỹ lưỡng thân thể hình hài con người ta cũng là một bậc thành, song sánh những việc ấy thì chưa được một mảy với sự tân hóa bây giờ, cho nên người ta qui các ông ấy có trí thông hiểu mà bấy lâu ra đó mà thôi, chớ có phải là đã trọn đâu. Nhưng mà tự đó các

ông sanh ra sau thì kiếm mãi, cũng vì tánh người Thái-tây hay tìm tòi tra sự mới nên trong 2, 3 thế kỷ nay đã tấn tới lắm, nhứt là từ giữa thế kỷ 19 đến bây giờ, nhờ có hóa học cách-tri, kĩ-xảo rộng ra thì phép thuốc lại càng hay thêm. Như mới mấy mươi năm nay lại có ông Pasteur là một người Đại-pháp xét được rõ nhiều thứ bệnh có trùng, và đã tìm đến con trùng mà xem, đã nuôi được nó như người nuôi súc-vật khác để mà học cách thức nó làm bệnh và tìm cách trị nó. Bệnh chó dại cắn và nhiều bệnh khác, khi xưa chữa không được bây giờ chữa được rồi. Kể đó nhiều ông khác noi theo kiểu mẫu mà tìm ra càng ngày càng rộng. Đến như việc xem bệnh, đoán bệnh, chế thuốc cho đến mổ xẻ chấp nối, mỗi ngày mỗi tinh hơn lên. Chẳng nói năng làm gì, tháng nào ngày nào cũng có tìm ra được sự mới, và từ đây mà đi thì còn tìm ra được nhiều mới nữa. Nhiều bệnh khi xưa hoặc còn lạ hình, hoặc còn lộn xộn thì bây giờ phần nhiều tìm đến gốc, kiểm đến rễ, phân biệt chẻ ra sách vở rõ ràng cho kẻ khác học, chẳng khác gì một ngày một thêm khiến thuận để giữ vệ-sinh, và thêm khi giới để trừ chướng bệnh. Nói cho đủ lẽ thì viết vào đây bao nhiêu sách cũng chưa đủ. Ông nào chăm chỉ chịu khó

32. — FEUILLETON DU 11 DÉCEMBRE 1913 (304)

## TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LAM PHÁO-THỦ

TIÊU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN RA

XX

### Nói về việc hành trình

Hai giờ khuya bốn anh em do theo cửa thành Đê-ni-thánh-môn mà từ biệt kinh đô; hễ trời còn khuya thì chẳng dám hở môi, giữ đường mà đi rất nghiêm nhặc. Đến lúc trời rạng đông thì bốn anh em cười cười nói nói coi bộ rất hân hoan đắc chí. Ai mà dòm thấy 4 anh em cười ngựa rần rần rộ rộ như vậy lại có 4 hề đồng theo sau, cảm thương cười ngựa có bộ oai

phương lẫm lẫm, tướng mạo đường đường, như vậy thì cũng phải nghĩ tâm.

Từ Paris đi tới thành Sàng-ty-di 8 giờ đồng hồ mới tới nơi, đường đi bình yên vô sự. Bốn anh em bèn dừng vô ngựa mà điềm tâm, ghé trước quán xuống ngựa bảo hề đồng tháo ngựa đem vào tàu cho ăn và chực sẵn hề có lệnh dạy thì sẽ dắt ngựa ra lập tức. Đoàn bốn anh em vào quán ngồi bàn, thấy tại đó có một người qui-tộc do theo đường Đâm-mạc-linh mà tới đó trước ngồi đang điềm tâm, thấy 4 anh em vào bèn gây việc nói chuyện thì tiết; bốn anh em đáp từ rồi cùng nhau cùng đi uống rượu.

Đến lúc hề đồng ra thưa ngựa đã ăn cỏ và đã gát yên rồi thì người khách lạ mặt ấy bèn nói với Bọt-tốt xin uống rượu mà chúc cho quan Tề-tướng. Thì Bọt-tốt trả lời rằng:

— Nếu túc-hạ bằng lòng chúc thọ cho Hoàng-thượng thì tôi cũng bằng lòng chúc thọ cho Tề-tướng.

Người khách lạ mặt trả lời lớn tiếng rằng:

— Chẳng biết Hoàng-thượng nào, chỉ biết một Tề-tướng mà thôi.

Bọt-tốt mừng là đồ say thì người khách lạ mặt bèn rút gươm ra khỏi vỏ.

A-tốt bèn nói rằng:

— Tam đề rất nên tảo tánh, song công việc đã lỡ thì rằng mà hạ thủ nó đi rồi sau hề theo 3 ta.

Nói rồi 3 người lên ngựa chạy dòng mắt để Bọt-tốt lại đó tự với khách lạ mặt.

Đi chừng được 500 bước thì A-tốt bèn nói rằng:

Đó là một tự, A-ra-mit bèn hỏi:

— Sao người ấy lại kiếm chuyện gây với Bọt-tốt mà không kiếm chuyện gây với 3 đứa mình?

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận inua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

tìm ra được mối nào mới, thì y-viện các nước văn-minh lập hội-đồng tra xét, cãi cọ, coi chán có đúng thì mới cho chép vào sách công mà dạy thiên hạ. Thế thì tôi tưởng ít lắm lắm là phải.

Nói rút lại thì cách tri, cơ xảo v. v. tấn tới bao nhiêu thì phép y học Thái-tây tấn tới bấy nhiêu, vì môn y học Thái-tây là nhờ hết cả các môn khác giúp vào.

Cách học thuốc và làm thuốc bên Thái-tây thì như sau này: Tôi xin lấy nước Đại-pháp mà ra kiểu, vì bên Đại-pháp học môn gì cũng văn rộng và cách sắp đặt thi các nước phải bắt chước cả.

Trong các tỉnh lớn bên Đại-pháp đều có trường học thuốc cả, những thầy dạy thì chọn lọc những người thông thái không những danh tiếng nước mình mà lại lừng ra các nước ngoài nữa, vì những công việc các ông ấy làm. Trong trường thì sắm đủ đồ cơ khí để xét hết thân thể mạch lạc-con người, cách xem bệnh, trị bệnh và cách chế thuốc. Các việc trong sách đây làm sao, đều sắp bày ra đó có thể mắt trông thấy được. Ai muốn học thuốc thì trước phải biết hết chữ nghĩa văn chương, triết học, hóa học, cách tri, cách vật và bác vật

cho thực giỏi rồi mới đủ trí mà hiểu được việc làm thuốc. Trong phép học thuốc thì thân thể con người, then mây sắp đặt ra thế nào, công việc các then mây ra thế nào, ngũ quan bách hải con người từ cái to cho đến cái nhỏ phải xét cho rạch ròi: rồi học đến xem bệnh, đoán bệnh, chế thuốc và tìm tới các sâu trùng; con gì sanh ra bệnh gì, bệnh gì có trùng gì, trùng gì có thuốc gì, thuốc gì chế cách gì. v. v. vừa học vừa làm; buổi sáng tới nhà thương trông nom người bệnh, buổi chiều đi nghe giảng trong nhà trường, tối lại đến vào thư-viện tra sách.

Trong nhà thương người bệnh hàng trăm, hàng nghìn, bệnh gì cũng có, hằng ngày thường xem thấy cả, lại có chỉ bảo cho đến tận nơi, ai có suy xét thì không lặn được.

Thầy giảng đặt những tay kinh nhiệm lâu năm truyền lại những việc người ta đã làm và thử thách kỹ lưỡng rồi, ai có chí chăm chỉ mà nghe thì thế nào mà sai được.

Thơ-viện thì toàn những sách tay quốc thủ làm ra, ai trong mình có lòng bền đó, chịu khó học hành thì làm sao mà dốt được.

Từ khi bắt đầu học thuốc (không kể văn-chương bác học v. v.) cho đến khi được bằng tốt nghiệp cũng phải ít là năm năm, moi nam có đời ba lan

khảo hạch, có đúng mực thì mới được kế tiếp năm sau, không thì dằng dai ra bảy năm mười năm, thế không học được thì phải chịu mà qua nghề khác. Đến khi thi các khoa mà mình học rồi lại phải làm thêm một bài luận, luận đến một thứ bệnh hay là một phép trị bệnh xưa nay chưa ai nói đến rõ, để làm chứng cho người ta biết khi mình học cũng có suy xét tìm tòi, chớ không phải chỉ học sách chệch mà thôi đâu. (còn nữa)

J. H. H. PHƯƠNG,  
Quan thầy-thuốc ở Sơn-la, Hanoi.

### CIGARETTES DIVA

Thuốc điều hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, khói nó thơm tho và điều làm.

Mỗi một gói thuốc này đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái quạt Ban-Thương (Bon-Prime) quạt lông hoặc một cái ống-ho, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng may là một cây du van van. Như ai đang mang giày ay, thì hãy đem tới hàng A. et L. Mazet môn vai số 10, đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi uen không được, thì gọi thơ và mừng giày mũm dặng cho ông sẽ gọi món áo cho mũm dặng áo tạp tục.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật.

Đạt-ta-nhan trả lời:  
— Bởi vì Bọt-tốt nói năng rộng rãi nên chúng tưởng là đầu đảng bọn mình.  
A-tốt bên nói:  
— Thường ta hay cho tử đệ là người rất trí huệ mà quả thật như vậy.  
Đó rồi 3 người cứ nhăm Bỏ-học-thành trực khứ.  
Đến đó 3 anh em dừng ngựa trước là cho ăn cỏ sau là đợi Bọt-tốt. Đợi hơn 2 giờ đồng hồ mà chẳng thấy Bọt-tốt chạy theo thì 3 anh em bèn lên ngựa thẳng xông.  
Đi khỏi 7, 8 dặm đường đến một chỗ đường hẹp thì gặp 9, 10 người nhón díp đường hư làm bộ sửa đường mà dao ló dao hang, thành ra bùn lầy.  
A-ra-mit vì sợ bùn vàng lấm hia, bèn kêu họ mà mắng, A-tốt muốn càn mà chẳng kịp da thấy mấy người ấy mắng trả lại làm cho A-tốt là người tánh tình rất thuận lương nóng giận giục ngựa tới gần một đừa.

Mấy tên ấy bèn chạy đại xuống mương mà lấy súng giầu tại đó làm cho 3 anh em và 4 ten he-dong bị đường tên mũi đạn như mưa bấc. A-ra-mit bị một viên lọt ngang chĩa vai, hề-dong Mu-cờ-tông bị một viên nơi ối, hoang kinh mà hạ mã.  
Đạt-ta-nhan bên nói rằng:  
— Chúng ta chẳng nên tôn thuốc đạn cho vô ích, đây chĩa cho phục binh, phải mau thượng trình mã thôi.  
Nói rồi bèn đồng vô ký.  
A-ra-mit bị thương đèn ôm gáy ngựa mà gượng, con he-dong Mu-cờ-tông bị hạ mã len yên không kịp nên con ngựa bỏ mà chạy theo dặng nay. A-tốt bên nói:  
— Họa trung hừn phước, đề danh ngựa ấy mà làm ngựa thay dơi.  
— Đạt-ta-nhan nói: Chớ phải có một cái nón du thì hay hơn vì nón tôi bị đạn chạm mà rớt mất, may tôi không đề thơ vào đó bang không da khôn rồi.

A-ra-mit nói:  
— Nếu vậy thì Bọt-tốt sẽ bị tấy nó mà thác rồi con gì đau.  
A-tốt nói:  
— Nếu Bọt-tốt mà không bị thương thì nó đã theo kịp chúng ta rồi, tôi chắc he-sap trận thắng say cùng phai tinh.  
Nói rồi cùng nhau cứ đi ngựa, ngựa dả một moi, sợ e đi ngựa ao không nơi. Chư huynh đệ bèn tẻ đường dặng ma dừ, dặng tranh sự gay gổ, song km đen Ca-reo-hao-cơ, A-ra-mit bên nói rằng đi không nơi nữa, nay giờ lằm mặt tình tương, rang gượng hết sức. Chư huynh đệ bên ghé lại một cái quán kia, khiêng A-ra-mit vào ao, và dạy hề-dong Ba-sinh ở ao sau sóc, dặng hai anh em tình den thanh A-mi-au ma nghĩ.  
Len ngựa đi một dơi thì A-tốt nơi rằng:  
Từ đây sắp đi đến thanh Ca-le tôi thế (Coi qua Trương 16)

Mọi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm



# HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

(TRADUIT D'APRÈS LE BULLETIN DE LA SOCIÉTÉ DES ÉTUDES INDOCHINOISES)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

## TỈNH SỐC-TRĂNG

(tiếp theo)

### Kinh cần

Vấn các quan Tham-biên trong Nam-kỳ xưa nay hay lo lắng việc làm kinh mới cùng là tu bổ sửa soạn kinh cũ. Xứ này kinh cần có hai đều lợi: một là vạc đất nào nó đi ngang qua đó, vẫn khi trước nước ngập, trịnh trấp đầy đây, cỏ mọc lúc đầu, những loài yết trùng đủ thứ xen lộn vô đó, nay nhờ kinh cần ấy mà trở nên điền phi địa ốc, thiên hạ đến trú ngụ làm ăn; hai là nhờ kinh cần mà đường thông thương qua lại rất dễ, chở chuyên lúa gạo mà đem về các chợ rất tiện.

Nhờ kinh cần mà dầu cho đờn bà con nít ngồi xuống chớ lúa boi đi đôi đờ đem về cho gia quyến cũng tiện, vì tia nó làm biếng nên có chi dùng nấy. Bởi đó những điền phủ Annam, người Cao-man hề nghe có đào kinh, hoặc tu bổ kinh cần đều bằng lòng ra đi làm, vì biết là cuộc hữu ích và phương tiện cho mỗi người.

Vả lại kinh cần cũng là làm cho thiên hạ rút đường đi tắt, chẳng hơn là khi trước theo sông rạch quanh co, đường xa gay trở

Bởi ấy cho nên khi đào kinh Saintard cùng các kinh khác mà chặc mấy khúc quanh co sông Ba-xuyên, thì đường Đại-ngãi vô Bãi-xàu Bacliêu thâu lại được hơn phân nửa, chẳng hơn khi trước phải theo dọi vịnh quanh co. Mà rủi thay vì trong kinh Saintard có một giáp nước là chỗ ngọn Thủy triều Hậu-giang với sông Mỹ-thanh gặp nhau, bởi đó mà qua thẳng hạng chaloupe chạy vô ra Bacliêu cùng ghe thương hồ to lớn khó bề qua lại.

(Sau sẽ tiếp theo)

## PROVINCE DE SỐC-TRĂNG

(Suite)

### Canaux

Le creusement de nouveaux canaux, l'entretien et l'amélioration de ceux existant déjà, a été, est et sera toujours forcément l'une des principales préoccupations des Administrateurs de la basse Cochinchine. Dans ce pays les canaux correspondent, en effet, à une double utilité évidente: d'un côté ils servent à drainer les eaux des territoires qu'ils traversent et permettent ainsi de faire rapidement, de régions primitivement inondées, malsaines, marécageuses, envahies par de hautes herbes, infestées par des animaux malfaisants de toute espèce, des rizières fertiles et peuplées; de l'autre, ils constituent des voies de communication par où les nouvelles productions peuvent facilement être transportées et échangées dans les centres commerciaux. Avec une petite pitresse, poussée et dirigée par une seule rame, une femme, un enfant apportent où ils veulent la quantité de paddy nécessaire pour procurer à la famille les quelques objets dont sa modestie et sa paresse se contentent. Aussi les cultivateurs annamites ou cambodgiens acceptent-ils, sans trop de contrainte, de travailler à l'ouverture et à l'entretien de voies si utiles puisque le parcours en est commode et peu coûteux pour eux.

Ajoutons, enfin, que les canaux servent également à raccourcir considérablement le trajet de deux points du cours d'un rạch entre lesquels se déroulent des méandres multiples et interminables. C'est ainsi, notamment, que, par suite du creusement du canal Saintard et des autres canaux coupant les boucles formées par le Ba-xuyên, le trajet de Dai-ngai à Bai-xàu et à Bac-liêu, n'est guère que la moitié de celui qu'on devrait accomplir en suivant tous les méandres du rạch. Malheureusement un dos d'âne s'est formé dans le canal Saindard au point où se rencontrent les marées montantes du Bassac et celles du My-thanh; de sorte que ce canal devient, à la raison sèche, de plus en plus impraticable aux chaloupes faisant le service de Bac-liêu et aux grosses jonques de commerce.

(à suivre)

## CHÀNG PHẢI NHỜ AO CA-SA mà làm được đưng chơn tu

Lời tục ngữ này rất nhầm lý, như là về việc vô xe máy Pneu-vêlo, vì hề vô nào bề ngoài coi huê dạng, dùng nó đi chừng ít ngàn thước thì đã thấy nó đã có hơi tẻ rồi.

Phải biết rằng: chẳng phải là thấy vô bề ngoài coi ngô, caoutchouc giầy mà người ta muốn mua đâu, vì vài bộ đưng mà lập ra nên vô ấy là một món rất quan hệ trong cuộc vô xe máy, mà người ta không hề: Hễ vài bộ chắc chẳng dẹt kỹ càng dai dẻo thì vô cao su lâu hư hơn. Vài bộ ấy là rường xe và là vật chịu đựng hết các công việc. Nhà CONTINENTAL lo dọn thứ vài bộ này kỹ càng lắm, cho nên vài bộ dai dẻo và bền chắc, làm cho mấy người biết dùng thấy vô xe máy Pneu-Vêlo hiệu "MÉKONG" thì đều ưa mua cả.

## VỆ SANH THIẾT ĐƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đưng xem mấy cây sắt người ta cất nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ: « Trong mình bạn chẳng khác nào các sường nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho bạn đưng khương cường tráng kiện. »

Có người lại nói: « Ba grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt dữ vậy? »

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đưng. Khả biết lấy làm lạ huyết là một thứ vật lỏng đưng muôn ngàn huyết-cầu.

Thuở xưa chưa tìm đưng máy chi mà coi các vật trong máu cho đưng, ngày nay bày ra kiến hiên-vi mới thấy rõ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao; tròn mà đẹp cũng như cái bạc vậy.

Trong mấy cái bạc bằng huyết này thì có lớn sát vào đây, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chơn ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mất máu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bình hoan.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đưng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì dùng mà dẫn các nơi trong thân thể con người, nuôi chỗ này bỏ chỗ kia cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới đưng mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nấu vào bụng cho đưng?

Chẳng khó chi mà lo. Phải dọn làm sao

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc này thì nhờ có quan lương-y Rabuteau bào chế vị thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh đô Paris. Vị thuốc ấy Bác-học-gia kêu là protochlorure de fer

Quan lương-y Rabuteau dùng sắt mà dọn thuốc một cách kỹ lưỡng khéo léo vô cùng và đặt tên là thuốc Dragées Rabuteau

Dọn ra như vầy đây thì uống vào bụng mới mau tiêu hóa đặng. Vây khi nào trong mình yếu, mất máu, khả dùng thuốc Dragées Rabuteau thì sẽ đặng đồ da thắm thịt chẳng sai.

Quan lương-y M... kij



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sur, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

### SỰ PHẢI TOAN LIỆU

Ce qu'il faut faire

Khi nào quần áo vải của chừ-tôn hoặc của con cái trong nhà nói hư rách, mà muốn lo cho nó đỡ mới. thì chớ quên thử vải tốt nhứt hiệu Con nai của hãng Dumarest, số 2 đường Charner Saigon. Vải này đã chắc mà màu nó cứ trắng tươi hoải.

### CÁCH TRỊ TRIỆU NHIỆT BỊNH RẾT VỎ DA

(Le paludisme et son traitement)

Tuy là hơn 6.000 năm nay, con người ta biết suy nghĩ thí nghiệm, nhưng mà việc định chưa ắt, dấu cho muốn vãn lời nói đi nữa cũng chưa cho là đảo đẽ. Việc cách trị càng ngày càng lần bộ, thì càng thấy mới lạ luôn, nhứt là việc làm thuốc trị bệnh và cách bào chế thuốc.

Từ thuở nay không có bệnh nào thiên hạ luận nhiều hơn là rết vỏ da, dùng Kininh mà trị. Thiệt cũng cho là tuyệt luận. Nhưng vầy cũng còn nhiều người ráng kiếm riết cũng là ra mới nữa.

Tôi chẳng có ý phạm thượng mà đi xoi bói vị thuốc Kininh là vị rất thần hiệu trong hiệc trị bệnh rết vỏ da. Vì tự cổ cập kiếm thiên hạ đã cho nó là một vị thuốc doan đầu. Bởi ấy cho nên quan Lương-y Maillot lấy lòng dạn dĩ truyền rao ra cho thiên hạ dùng, nay dâng thiên hạ từng phong dựng hình

Mà xét cho kỹ, thì vị Kininh cũng chưa phải là đủ mà trị bệnh rết vỏ da đâu!

Thiên hạ đã chẳng biết bệnh rết vỏ da cũng khá tỉ với bệnh sang-độc (siphilis). Bởi vì căn bệnh cũng bởi nơi con tế vì chit trùng kia nó

# CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

## LUẬN-LÝ-HỌC (La culture morale)

DỊCH CỦA CÁC LUẬN-LÝ TRIẾT-HỌC-GIA ÂU-CHÂU VÀ ĐÔNG-PHƯƠNG ĐỜI XƯA VÀ ĐỜI NAY (Extraits des Auteurs philosophes et moralistes, anciens et modernes de l'Europe et de l'Asie)

Có mấy nhà triết-học nói rằng Tạo-hóa sanh ra người không có lý nào bước phải có nghĩa-vụ, người ta sống ở đời chỉ cốt cầu sao cho được sướng thân.

Lý-tưởng ấy nguyên có từ ông Aristippe, ở xứ Cyrène (Hi-lạp) (đó 500 năm trước Thiên-chúa). Xưa nay vẫn có nhiều kẻ theo, vì lý-tưởng ấy từng nịnh những thói tật loài người.

Ta chớ nên theo đó mà ăn ở, vì nếu mục-dịch đời người ta là sự sướng, thì đời người hóa ra không có nghĩa lý gì hết.

Ông P. Janet, ở thiên thứ X, sách Hạnh-phúc triết-học (1) có nói về lý-tưởng ấy như sau này:

### Người ta sống ở đời không phải cốt cầu lấy sướng thân

Nếu người ta để ra để mà lo chơi bởi sung sướng thì sao trong mình ta lăm lăm nguồn mạch đau đờn như vậy? Sao cái đặng cay lại ở trong cái sướng mà ra? Nếu cái sướng là chính-nghĩa của đời ta, thì sao nó ít có lăm vậy, khó kiếm lăm vậy, dễ bối rối lăm vậy, và sanh hóa suy yếu lăm vậy? Sao nó lại không làm phí lòng ta được? Sao ta lại phải mang tiếng khóc thỏ mới sanh ra? Sao ta lại phải chết, và sao Tạo-hóa lại chẳng giấu, đừng cho ta biết cái điều lăm chung khó tránh được ấy, như là Tạo-hóa giấu không cho các súc-vật khác hiểu vậy? Cách làm cho người ta khổ sở hơn hết là bảo người ta sống cứ việc vui chơi sung sướng hoải, vì chắc loài người thế nào cũng phải thất vọng. Bởi đó mà sanh ra những điều nghi ngờ lòng trời: vì nếu độ là chính nghĩa đời người, thì thật là ông trời vụng quá, một là ông bất lực, hai ông tệ ác.

Nếu cho là người ta sống ở đời không phải để mà sướng, chỉ cốt để mà tu bổ cho phận người mỗi ngày một hay ra, thì sự đau đờn không phải là sự dở nữa, mà nó là sự hay, vì có đau đờn mới càng biết tu-thần cho đến được bực chi-thiện.

(1) P. Janet, Philosophie du Bonheur. Calmann Lévy Paris.

### La recherche du plaisir n'est pas le but de la vie.

Si l'homme était fait pour le plaisir, pourquoi la douleur jaillirait-elle en nous de tant de sources diverses? Pourquoi l'amertume, selon le poète, sort-elle du plaisir lui-même, si le plaisir est notre loi véritable, pourquoi est-il si rare, si difficile à acquérir, si facilement troublé, et enfin si impuissant dans ses effets; pourquoi enfin, ne remplit-il pas notre vœu? Pourquoi en sommes-nous si aisément rassasiés? Pourquoi naissons-nous dans les pleurs? Pourquoi sommes-nous appelés à mourir et pourquoi la nature ne nous a-t-elle point caché, comme aux animaux, cette fin inévitable? Le plus sûr moyen de rendre aux hommes la vie malheureuse, c'est de lui donner pour objet le plaisir; car ils seront sûrement trompés dans leur attente et dans leur poursuite. Tous les doutes sur la Providence viennent de là; car si c'était là le sens de la vie, il faut avouer qu'elle est bien mal faite, et que son auteur a été ou impuissant ou méchant. Si la vie, au contraire, n'a pas pour fin le plaisir, mais le perfectionnement de notre être, la douleur n'est plus un mal, et même elle est un bien, car elle est pour nous le plus énergique instrument de la perfection.

Mỗi nhà thợ giấy thếp đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm



# CỰC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

## TÍCH CỦA ĐỨC THẦY BÁ-ĐA-LỘC

(Tiếp theo)

(Documents sur M<sup>re</sup> Pigneau de Béhaine, Evêque d'Adran)

Trong thơ thầy Leclerc ta nên nhớ một đầu lá vua Duệ-tôn đến Hâtiên tị nạn nhờ oai quyền Mạc-thiên-Tử mà lấy tỉnh Gia-định lại được. Song hai chuyện ấy trong sử nhà Nguyễn không thấy nói, và lại lúc này trong sử nhà Nguyễn nói lấy làm tóm tắt. Thấy nói vua Duệ-tôn trốn tại Bãrija, rồi không nói gì nữa, đoạn nói vua Duệ-tôn về Saigon. Và lại trong sử nói nhờ ông Đổ-thanh-Nhơn làm thống-chế dẫn binh Đông-sơn chiêu tập tại Tam-phụ cứu viện, binh ấy đều là người tinh nguyện các xứ, làm sao chẳng thấy biên tên Mạc-thiên-Tử và các con vào trong sổ binh.

Tuy sử chẳng nói mà có thơ ông Leclerc và lời nói cần thận của đức thầy Bá-đa-Lộc thì ta chẳng còn nghi nan gì nữa. Quả là vua Duệ-tôn khi ở Bãrija chạy giặc, đã đến trấn Hâtiên mà tị nạn, và Mạc-thiên-Tử trong tuần tháng juin juillet 1776 có ra giúp vua đứng được đầu công. Mà cũng trong cơn ấy đức thầy Bá-đa-Lộc được quen lớn cùng vua Duệ-tôn và cháu ngài là Nguyễn-Ảnh và thống-chế Đổ-thanh-Nhơn sau trở nên bằng hữu rất trung tín và tham mưu tin dụng.

Trong năm 1777 đức thầy Bá-đa-Lộc và các thầy cả không có gởi thơ từ gì. Song có một tích rất quan trọng là vua Duệ-tôn bị Tây-sơn bắt được và bị thí, cùng ông hoàng Nguyễn-Ảnh trốn một lúc rồi trở về. Trong các việc ấy chắc đức thầy Bá-đa-Lộc cũng can dự vào chẳng không.

Trong tuần tháng avril 1777 Nguyễn-Huệ dẫn binh Tây-sơn do đường thủy đường bộ vào lảng đất Nam-kỳ. Chúng nó áp đánh thành Saigon có chệp Lý-tài cự đương, mà chẳng khỏi bao lâu, chúng nó lấy được thành. Thấy binh Tây-sơn càng ngày càng mạnh

thì ông hoàng Dương qua Mô-cày mà trốn, còn vua Duệ-tôn, ông hoàng Ảnh, và Đổ-thanh-Nhơn chạy qua Cãn-thơ mà trốn ở gần Mạc-thiên-Tử. Qua ngày 19 septembre 1777 ông hoàng Dương bị giặc đuổi và bị tên mà thác. Vua Duệ-tôn ở Cãn-thơ không an tâm chạy lên Long-xuyên. Qua ngày 18 octobre trong năm ấy vua Duệ-tôn và các quan bị Tây-sơn giết. Còn ông Nguyễn-Ảnh thoát khỏi do theo sông Khoa-giang (sông ông Đổc Cà-mao) mà trốn ra hòn Thỏ-chu trong vịnh Xiêm. Đó là lời trong sử nói như vậy, mà chẳng thấy nói qua việc ông hoàng Nguyễn-Ảnh nhờ thầy Bá-đa-Lộc cung dưỡng và giúp trốn.

Ngoại trừ sử-ký thì nhiều người còn nói đến việc ấy.

Trong cuốn sách Langsa cương-mục đề là Lược-sử trong quyển thứ 6 có nói rằng: Khi vua Duệ-Tôn bị Tây-sơn bắt thì ông hoàng Nguyễn-Ảnh thoát khỏi vào nhà thầy Bá-đa-Lộc mà trốn được một tháng.

Lại có một cuốn sách khác của quan Hồng mao đi theo sứ thần Hồng mao qua Trung-quốc có ghé lại cửa Hàn cũng nói như vậy. Sách ấy do theo sự tích của ông Laurent Barisy là người từng đức thầy Bá-đa-Lộc chép ra. Đức thầy Bá-đa-Lộc khi ấy làm quan tại trào Trung-kỳ, cho nên sự tích của ông Barisy chép ra rất thật. Bồn-quản xin dịch đoạn sách của người Hồng-mao mới nói trên đây đăng chư khán quan nhân lãm:

« Vua khi ấy đã bị binh giặc bắt rồi. Song bà hoàng-hậu, ông hoàng Nguyễn-Ảnh và vợ con ngài cùng em gái nhờ có đức thầy Bá-đa-Lộc mà thoát khỏi. Nửa đêm lên từ biệt kinh-đô vào rừng mà tị nạn. Khi ấy ông hoàng Nguyễn-Ảnh thân phận rất nên khổ sở, nhiều tháng trường phải trú ngụ trên cây-đa, có nhờ một thầy cả đạo Thiên-chúa tên là Phaolô-Nghi mỗi ngày liều mạng đem cơm nước đến mà nuôi dưỡng cho tới khi binh Tây-sơn rút đi chỗ khác.

(Sau sẽ tiếp theo).

sang vào máu mình, khi nó vào trong máu lần lần sanh sản ra mà hại lấy khí huyết, chừng ấy mới sanh ra có cử nóng lạnh và mê mang.

Tuy là thuốc Kininh uống vào nó làm cho bất cử, hoặc uống trước mà chặn cử. Chớ còn cái lúc không có cử đó, hoặc bệnh nó biến làm cho đau gan, huyết suy, biếng ăn, suy nhược (cachexie) vãn vãn. thì thuốc Kininh vô phương trị.

Như vậy thì mỗi ngày phải uống Kininh luôn luôn. Mà phải biết Kininh chẳng phải là hiền uống nhiều phải mang hại, những dân quân hạt đều biết việc ấy.

Ta biết có nhiều người uống một chút xiều Kininh cũng không đáng nữa, bèn phải bỏ số làm ăn.

Bởi ấy cho nên cái quờn đoan đầu của Kininh thì chúng ai dám rờ đến. Nhưng người ta có tìm kiếm một thứ thuốc khác để mà trợ lực cùng Kininh cho xứng đáng. Mà mỗi người phải biết chẳng phải là việc dễ làm để kiếm đầu. Có một mình ông Hóa-học sĩ mới tìm được thuốc ấy mà thôi.

Phải làm sao cho được một vị thuốc rất hiền hậu đáng mà phá nổi binh làm hư huyết sanh ra chứng nóng lạnh, giúp cho ngũ tạng lực phủ hưng vượng. làm cho gan và lá lách bình phục, rửa khí huyết cho hết bợn nhơ, làm cho cân bộ khương cường.

Ấy vậy vị thuốc này nhờ sự hóa học bày ra đặt hiệu Filudine rất nên thân hiệu, làm cho ông Lương-y Comboll là cựu nghiệp-sư dạy trường y-viên thành Téhéran phải thí nghiệm mà tặng khen vị thuốc này trong y-báo thành Paris ngày 14 octobre 1911.

Nếu mình biết vị thuốc Filudine báo chế bằng vật gì thì cũng chẳng lấy chi làm lạ. Và lại ông Herman Gautier có luận cho vị thạch-tin đem trị bệnh rét vô da rất thần hiệu hơn vị kininh, mà vị thạch-tin ấy phải dọn một cách kỹ lưỡng có gia lưu-hoàn đáng làm cho vị cường tráng và trợ lực mà trị bệnh triều-nghiệt; và có gia vị cafiène (là tinh-ba của caphe) dạng giúp cho cân bộ ổn bõ.

Vả lại có lấy tinh-ba gan và lá lách mà trộn vào đó, thì thành ra một thuốc vô song, đủ mà trợ lực cùng kininh cử nóng lạnh, và khi hết cử rồi, và cũng giúp cho khí, huyết hưng vượng, nhứt là trong xứ nóng lạnh vãn vãn. Ấy vậy hề càng đi tới thì càng có chuyện lạ luôn.

Thuốc này có bán tại hãng Châtelain, Boulevard Péreire, môn bài 208, Paris và trong các tiệm thuốc khác.

Các Lương-y dặn bảo phải uống mỗi khi ăn cơm rồi 2 viên. Trong một tháng uống 20 ngày mà thôi.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

### THUỐC RỜI

thuốc này đựng trong Gói bìa xanh có bao một miếng giấy trắng



trên miếng giấy này có chữ người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MELIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MELIA này thật ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà đơn một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiểm thể bắt chước làm theo cái bao xanh sý đóng mà gạt bộn hàng, nhưng mà rót lại thuốc hút mùi cũng không ngon bằng thuốc "MELIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt được. Trong mấy làng tiệm nào cũng có bán thuốc MELIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mờ mang. Chẳng phải là việc áo ca-sa mà được thành đứng chơn-tu

Seuls Importateurs pour l'Indochine UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON - 34, B<sup>o</sup> Charner, 34 - SAIGON

### NƯỚC THƠM HIỆU "DRAGON IMPÉRIAL"

Có bán trong chai nhỏ và tròn đầy bằng nước màu xanh, trên nhãn có hình con rồng và hiệu P.U. C. I. - Nước này mùi thơm lắm, muốn cho nó thơm dài, nên dùng ít nhỏ thì đủ. Nước thơm này làm bằng bóng thiết thơm tại Đại Pháp-Quốc. - Cách đun nước thơm này đã lâu lắm rồi, mà chưa ai rõ đúng cả. Cũng có kẻ bắt chước, mà những đồ ấy mua thì ướn tiền. Vậy phải nài cho đúng cái nhãn có hiệu Dragon Impérial mà mua

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

### VẢI VÀ DÙ

Khi nào chừ-khán-quan có muốn mua vải trắng mà bán khá nài cho đúng vải số 320 có hiệu P.U. C. I. số 80.000 hay là số 666. Thiên hạ ai ai cũng tìm 3 thứ vải này mà mua vì nó chắc lắm. Giặt dề và màu trắng tinh luôn luôn. - Muốn cho áo-quần lâu hư thì nên thử 3 thứ vải này

Dù hiệu P.U. C. I. ai cũng ưa dùng vì là đồ làm kỹ lưỡng, sườn chắc và tốt, nếu biết đường thì xài lâu năm cũng chang hề khi nào hư.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

### TRUNG-QUỐC Các đò-đốc phân nân

Bắc-kinh 3 novembre. - Giám quốc Viên-thế-Khải tư điển tin mời các Đò-đốc mới thành tròn về việc lập hiến-pháp hôm trước, tự tư dĩ hậu chớ khá tránh tròn vậy nữa, vì nếu Hội-phái-viên có sai lầm thì tòa lập luật sẽ sửa lại.

Mới đây có các đò-đốc gởi giấy thép không chịu tờ phỏng ước lập hiến-pháp đó nữa.

Ông Nguyễn-nhung Trần-Hsun xin bài dân hội.

Ông Nye Tsze-chung xin bài phe Cách-mạng-đảng cho mỗi người về quê quán, mà phải ra lệnh cho quan tỉnh quảng-thúc.

Các quan võ mà can dự vào việc trị nước như vậy, là một điều rất cở quai, mà có lời chỉ dụ của Viên-thế-Khải cấm các quan võ can dự đến việc nước.

Chen-chou-ying là quan tổng-lý số mật-thám Bắc-kinh hôm trước bị án vì tội âm mưu muốn thí Viên-thế-Khải, nay có lệnh Tòa Quản-pháp dạy bản rồi.

Mông-cổ. - Ông Kiang-koé-ti đò-đốc Nhiệt-hà xin chánh-phủ cho Chôn-hồ-Tchou làm đò-đốc quyền, đảng cho ngài thông thả mà hung binh tiêu trừ thảo khấu Mông-cổ.

Bắc-kinh 4 novembre. - Đầu đảng xưng danh là Bạch-lang đem ăn cướp đến phá các làng Piyang (Bình-dương) trong tỉnh Hồ-nam.

Gần đó có 12 thầy cả Huê-kỳ ở, người ta sợ có lẽ ăn cướp lấy thành Bình-dương.

Có tờ chỉ dụ đã ban hành về việc quốc-dân-tánh-chết Trung huê rồi.

Ngũ-đình-Phương. - Vải bữa đây Ngũ-đình-phương đặc-lệnh đi châu lưu vạn quốc đảng viếng mà cảm ơn các nước đã công nhận Trung-hoa-dân-quốc.

Ngũ-đình-Phương sẽ đi qua Âu-châu trước rồi sang qua Huê-kỳ mà về ngã Nhứt-bồn.

Mông-cổ. - Thống chế Kiang-koé-Ti cho hay rằng đã lấy đảng thành Tchiupeng hôm ngày 29 octobre.

Viên-thế-Khải thưởng linh thắng trận ấy 50 muôn lượng bạc.

Vụ ăn cướp 6 muôn nguyên bạc. Mấy người chớ bạc dưới tàu Bọt-tur-ghe, hiệu « Américain » đảng kiện hãng tàu ấy về việc bị ăn cướp 6 muôn nguyên bạc mà hồn-quản đã nói tuần trước rồi đó.

Bởi cứ theo luật hải diện tuần cảnh cho nên mấy người chớ bạc đảng kiện, vì quan àu là người thay mặt cho hãng mà nếu quan tàu chẳng có đi theo tàu, để cho xảy ra nhiều chuyện bức trặc thì tội ấy về phần hãng chịu lấy.

### NAM-KỲ MỄ CỐC

(Paddy et riz de Cochinchine)

PAR M. A. COQUEREL

Luận cuộc thương mại mễ cốc (Tiếp theo nhựt trình số 303)

Chúng ta thấy sự thí nghiệm lúa giống ngoại-quốc không được thành tựu thì không khá bỏ qua, tạ quan thành bãi, khỏi tâm rừng chi, nếu ta không muốn dự đến việc chọn lựa tìm tòi cho được một giống lúa thiết tối ở ngoại bang đem về Nam-kỳ mà thủ lợi, thì chúng ta mang lỗi to biết chừng nào.

Các xứ ngoại bang cũng đồng đem lúa xứ khác về bôn xứ mà làm ruộng như Nam-kỳ ta, mà họ đặc kỳ công nhứt là xứ Huê-kỳ đem lúa Nhứt-bồn kêu là Kiuskiu về trộn lại với lúa bôn xứ mà gieo giống, thì đến sau mùa màng được sung nâm và đặc lợi quá chừng Đò người ta làm nên công việc, sao xứ mình lại tháo lui, hề mình cứ bèn chỉ thí nghiệm hoài, thì có ngày cũng tìm được mỗi lợi cho xứ mình chẳng không.

Tôi tưởng cũng nên trồng thử lúa miến-diện hoặc giống lúa tốt nào khác ở ngoại quốc đem về một vài chuyến nữa mà coi ra thế nào, song chuyến này không phải làm cách bơ thờ như mấy chuyến rồi, một phải cứ theo kiểu cách làm ruộng bằng giống lúa lạ ấy cho đúng đưng sai siêng, trước

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm



hết phải lo lựa giống tốt, hột nào hột này phải còn toàn vẹn không âm hư gì hết, rồi lo dọn đất cấy kỹ lưỡng mọi dang, dền cuộc gieo vãi cây cấy mỗi mỗi phải y theo kiểu cách làm ruộng trong những xứ mà mình mua lúa giống đó. Nếu lam được vậy thì không lẽ nao mà sợ thất mùa đâu.

Ông Morange là quản lý sở Canh-nông có bày ra một thể rất tiện nghi cho việc thi nghiệm này. Sở là ông Morange. trong năm 1910 nhằm tháng 8 tây, có ra mặt xin chánh phủ lập một cái sở thi nghiệm lúa ở miệt Lục-tinh, sở ấy sẽ lo lựa ra những giống lúa tốt trong xứ Nam-kỳ, lại cung chuyên về việc đem lúa mua ở ngoại bang mà thi nghiệm với phong thổ xứ này.

Sự ông Morange bày ra đó chúng tôi hàng mong ước cho mau thành tựu, và hội đồng quan hạt và phòng canh-nông cũng có ưng phê đều phong lập ấy rồi.

Hệ lập được sở thi nghiệm này xong rồi, thì nên chắc rằng có một ngày kia xứ Nam kỳ sẽ tìm được một thứ lúa tốt trồng những lúa lam ruộng xưa nay, hoặc sẽ gặp được một giống lúa ngoại quốc an chịu với ruộng thổ Nam-kỳ.

Chúng tôi cũng ước cho trong chương trình sang tạo sở này có nhạc lại sự phai tìm toi các đều nên biết trong việc canh nông, như là dạy cho biết cách lam cho đỡ khi cụ máy móc lam ruộng được tinh nhuệ hơn, học cho biết thuốc trừ chuột trừ sâu hay phá lúa, sau hết tìm thứ phân nào tốt âm hợp với giống lúa lam ruộng.

Tóm lại một điều phải học cách canh cải kiểu lam ruộng. hằng quen làm bấy lâu.

**KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI**

(tiếp theo)  
(Poème de Kim-Vân-Kiều)

1133 Hoa-bài (a) tiên lộ ruoi máu,  
1134 (Nam-dinh nghe động trống trâu đại-binh,  
1135 Kéo cờ lũy phát súng thành,  
1136 Từ-công ra ngựa thân nghinh cửa ngoài.  
1137 Rở mịch là về cầu đại,  
1138 (Hãy còn hàm én mây ngài như xưa.

(Cười rằng : cá nước duyên ưa,  
(Nhớ lời nói (b) những bao giờ hay không ?  
(Anh-hùng mới biết anh-hùng,  
(Rầy xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ?  
(Nàng rằng : chứt phận ngày thơ,  
(Cùng may dây cát (c) được nhờ bóng cây.  
(Vả bây giờ mới thấy đây,  
(Mà lòng đã chắc những ngày một hai.  
(Cùng nhau trông mặt cả cười,  
(Gián tay về chốn trường mai (d) tự tình.  
(Tiệc bày thưởng tướng khao binh,  
(Um thum trống trận, rập rình nhạc quân.  
(Vinh hoa bỏ lúc phong trần,  
(Chữ tình ngày một thêm xuân một ngày.

(1133) Quân tiên-phong ruổi mau đi trước, trong mấy giờ đồng hồ đã gần tới nơi đại-dinh. Bên đại-dinh này nghe quân gần đến, cũng nổi trống tráo, đặng sai quân ra nghinh tiếp chỉ vào.

(1134) Kéo cờ lũy kéo cờ đầy trên mặt lũy, bắn súng vang ngoài cửa thành, đặng mà làm hiệu chào mừng tân-hôn. Lúc kiệu của chị ta đã đến gần dinh, thì Từ-hải cởi ngựa ra nơi ngoài cửa dinh xuống ngựa mà nghinh tiếp.

(1135) Khi đó Từ-hải ăn bận đồ trà-o phục, cân đai áo mào, rất nên rực rỡ oai nghi. Mà ly biệt chưa bao lâu, vậy nên khuôn mặt vẫn còn hàm én mây tằm như hồi mới gặp nhau bao giờ đó. Ngày qua tháng lụng, mới ít lâu mà đã ra ve con người.

(1136) Từ-hải thấy kiều đã đến, thì và lấy làm vui lòng thỏa dạ lắm.

Vả cười mà nói rằng : Nàng ôi ! Từ hồi ta gặp nàng, duyên ưa cá nước, ta có nói chuyện với nàng mây lời hồi trước đó, chẳng hay bây giờ nàng còn nhớ chăng ?

(1137) Ta khen cho nàng hồi đó ta còn hàn vi, mà nàng đã biết chắc rằng l'ân-dương được thầy mây rồng có phen, thì thiệt nàng cũng là một bực thuyền-quyên (nên mới biết ta là anh-hung đó. Nhưng vậy mà bây giờ nàng thử coi ta đây, phỏng thế này thì nàng đã tội kỳ sở nguyện chưa ?

(1138) Kiều thưa rằng : Dạ, thưa đại-vương, đại-vương hai lượng mà rộng thương đến chứt phận ngày thơ này, thiệt là phận hèn mà được nhớ lượng cả, chẳng khác nào dây sắn

**RƯỢU COGNAC MOYET**

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ. Trên mỗi chai, gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu như CỎ TAM SẮC VẬY

Ấy là hiệu rượu Cognac Moyet là một thứ rượu thiệt ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bệnh mà chớ.

Chữ COGNAC trên nhãn nơi trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng. Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khí nào mới dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe lên trong giây phút.

Nhắc lại một điều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn uống đều dùng nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

CÓ BÁN SỈ TẠI HÀNG  
**Union Commerciale Indochinoise**  
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34 SAIGON



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-vân giùm

được nương bóng cây to mà mọc lên, chĩnh thiết may phước cho thiết vô cùng.

(1139) Và lại thiết tuy bây giờ mới được xem đại-vương hiển vinh như thế này, nhưng lòng thiết thì đã biết hồi mới gặp đại-vương rồi đó.

(1140) Kiêu nói đoạn, rồi đòi bên cùng nhìn mặt nhau mà cười, vui lòng khoái chí biết là ngàn nào. Bên giắt tay nhau trở gót về nơi trường mai, đứng mà tự tình hàn huyền cùng nhau.

(1141) Ở ngoài thì troàn cho tướng sĩ mở tiệc khao thưởng ăn mừng. Hôm đó, trống trận nổi đánh om xòm, quân nhạc cất lên inh ỏi, rất nên vui vẻ vô cùng.

(1142) Thương cho chị ta từ hồi lưu lạc bước chơn ra, trải bao nhiêu là cảnh cay đắng, bao nhiêu là sự xót ruột đau lòng. Mà Từ-hải từ hồi khởi binh thì cũng gian truân lắm lúc, nay cả hai mới được hưởng sự vinh hoa, cũng đã bỏ những lúc phong trần thuở trước. Từ đó thì đôi bên ăn tinh khắng khít, mỗi ngày càng đậm thắm mặn mà hơn xưa.

(a) *Hỏa-bài* là một tấm thẻ quân-lệnh, đặt giục cho quân đi mau.

(b) *Những lời nói trước* là lời nói hồi mới gặp nhau, như Kiêu thì nói: « *Tấn dương được thấy mây rồng có phen* ». Từ-Hải thì nói: « *Làm cho rõ mặt phi thường v. v.* »

không thêm nhit mới, và rút gươm làm chi nữa, không lẽ mình đi mắc mưu nó hoại.

Đạt-ta-nhân nói:

— Thề thốt mà làm chi, cứ nương sức ngựa mà sai dài.

Nói rồi hai anh em thúc ngựa chạy riết, tới nửa đêm mới đến thanh A-mi-an, vào quán Kim-huệ mà tá túc.

Đầu gia coi bộ chất phác, tay cầm đèn, tay cầm mào ra tiếp rước bộ hành, dắc chỉ mỗi người mỗi phòng rất rộng rãi, song vì ở sau xa, nên hai anh em không chịu.

Đầu gia bèn nói:

— Không có phòng khác, làm sao bây giờ?

Thì hai anh em nói:

— Không có thì thôi, xin trải bậy 2 tấm nệm dưới đất tại đây cho bà con tôi ngủ cùng xong.

Khi dọn nệm rồi anh em bèn đóng cửa

(c) *Dây cát* là dây cây sắn. Chữ kinh thi: « *Nam hữu cù mộc, cát luy luy chi* » (phương nam có cây cao, dây sắn nương đó mà leo lên), vì như phận thấp hèn được nương nhờ người lớn.

(d) *Trường mai* là bức trường có vẽ nhánh mai.

(Sau sẽ tiếp theo)

### GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN ÍT LỜI KINH TRUYỆN

ĐẠI-HỌC  
(Science des adultes)

1. — **Đại-học chi đạo** (lối của người lớn học), **tại minh minh đức**, (cốt phải làm cho tỏ rạng đức sáng của mình); **tại tân dân** (cốt phải làm cho mới dân); **tại chí ư chí thiện**, (cốt phải ở về đều rất lành).

Nói tóm lại thì nghĩa là lối học của người lớn, cốt phải làm cho tỏ rạng đức sáng của mình, và lại phải làm cho nhơn dân mỗi ngày sáng sủa mà tấn hóa duy tân. Một sự **minh đức** và một sự **tân dân** đó, cả hai đều phải noi theo **lẽ chí thiện** là làm cho tốt bực hay!

#### Diễn luận

*Đức sáng* là gì? — Đức sáng nghĩa là người ta chịu cái tánh tự nhiên của trời sanh ra, ai ai hết thấy đều có sẵn tánh lành và sáng láng; lúc còn thơ bé ai ai cũng đều có **tánh** tốt là bụng biết thương yêu cha mẹ, mến anh em; ai ai cũng có **tri** khôn là

biết suy nghĩ, biết kính trọng người hơn tuổi mình, biết mắc cỡ sự mình làm quấy, đó đều là tánh tốt tự nhiên của loài người cả đó.

Đã có tánh tốt tự nhiên, làm sao lại phải làm cho **tỏ sáng** ra? — Là vì tánh tốt tuy nhiên có sẵn, nhưng ít người giữ được cho trọn tánh tự nhiên. Hoặc vì từ khi bầm thọ khí **chất** của trời, có kẻ thanh người trước, có kẻ tri người ngu mà khác nhau. Hoặc vì hồi lớn lên quen nhiệm các **đều** hằng ngày trông thấy trước mắt, mà đổi mất tánh cũ. Vì cũng như một cục kim ngân gì đó, tánh nó vốn là sáng láng, nhưng sanh trong mỏ, hoặc lộn với cát, hoặc lộn với đá với đất, thì mặt ngoài nó phải chen lộn với chất xấu xí mà không **tỏ sáng** được. Lại vì như hột giống nào đó, hột nào thì cũng có sẵn một cái **ngôi** dạng mọc lên thành cây; nhưng cũng có cây trồng được chỗ đất tốt, thì nó mọc lên tươi tốt sum sê, cũng có cây mọc phải chỗ đất sỏi đất xấu thì nó cằn còi mà không **đặng** tốt. Đó là cái lẽ bầm thọ tánh tốt đều nhau mà về sau có người hay người dở khác nhau là bởi đó. Cho nên sự học hành là sự làm cho tỏ rạng đức sáng của mình, nghĩa là dùng việc học, mà chau giồi sửa tánh nết, và mở trí khôn, khiến cho tánh sáng của mình, dầu nó có nhiệm khí **chất** mà mờ tối chỗ nào đi nữa thì

gài then mà nghĩ. Thoạt có người gõ cửa sỗ. Lóng tai nghe biết tiếng hề-dồng bèn mở cửa cho vào. Thì Ba-lăng-sê nói: Dạ, thưa hai ông, một mình thẳng Cà-ri-mô cũng đủ mà giữ ngựa, xin phép 2 ông cho tôi ngủ giữ cửa thì hai ông sẽ chắc mình mà an giấc điệp.

Đạt-ta-nhân hỏi:

— Ủ, mà mày lấy cái chi mà ngủ?

Ba-lăng-sê chỉ một bó rơm mà nói:

Dạ, nệm tôi có đây.

— Vậy thì mày hãy vào, chờ tao thấy cái bằng mặt thẳng đầu gia thì tao nghĩ cho nó lằm, vì lẽ hậu ngôn ty, kỳ trung bất trắc. (Lễ nặng lời khiêm át có khó dễ).

A-tốt nói:

— Tôi cũng tưởng như vậy.

Ba-lăng-sê vào trong đóng cửa lại, còn Cà-ri-mô thì thẳng xuống tào-ngựa hựa 5 giờ sáng sẽ thẳng 4 ngựa mà chực sẵn.

Đêm khuya vắng vẻ, giấc điệp tề mễ. Thoạt có người đến cây cửa mà bị Ba-lăng-sê gan hỏi, họ bèn nói đi lằm.

Quá 4 giờ khuya, nghe dưới tào-ngựa có tiếng ó ré là Cà-ri-mô kêu trẻ trong nhà thức dậy mà bị nó đánh. Hai anh em mở cửa ra coi thì thấy chàng va bị đánh một cán chồi choạc óc.

Ba-lăng-sê bèn xuống tào-ngựa đặng mà gác yên, té ra ngựa đã què chơn, ráo, còn lại có một con ngựa của Mu-co-tông, song bị thú-vật-lương-y đến khai khuyết lằm, tưởng là ngựa của chủ quán.

Các cuộc như vậy lấy làm khổ tâm, dầu hoặc là việc ngẫu nhiên, hoặc là bị độc kế. Hai anh em bèn bước ra ngoài, còn Ba-lăng-sê đi rào hỏi thăm mua ngựa. May đầu trước cửa nó gặp hai con ngựa thẳng sẵn chực đó, nó bèn hỏi chủ là ai thì họ nói chủ nghĩ tại đây đang tình tiền phòng với đầu gia trong quán.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình **Lục-tính-tân-văn** giảm